BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025 *(DỰ THẢO LẦN 2)*

•

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2020

Mục lục

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ X

A. Phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh 5

I. Phát triển kinh tế 5

II. Phát triển văn hóa - xã hội 10

III. Quản lý và phát triển đô thị 16

IV. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội 21

V. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế 22

B. Xây dựng đảng, chính quyền và hệ thống chính trị 23

I. Tình hình nhân dân, cán bộ và đảng viên 23

II. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức 24

III. Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên 26

IV. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng 28

V. Xây dựng chính quyền 29

VI. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí 32

VII. Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và công tác vận động nhân dân 33

C. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm 38

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. Bối cảnh và mục tiêu phát triển Thành phố 43

II. Quan điểm và phương hướng phát triển Thành phố 46

III. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 47

IV. Tăng cường xây dựng chỉnh đốn đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân 61

Phần thứ ba

BỐN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 2020 - 2025/2030

I. Chương trình đột phá đổi mới quản lý Thành phố Hồ Chí Minh 72

II. Chương trình đột phá phát triển hạ tầng Thành phố Hồ Chí Minh 73

III. Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh 75

IV. Chương trình trọng điểm phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực Thành phố Hồ Chí Minh 76

- Phần kết luận 77

- Bảng phụ chú Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 78

- Một số thuật ngữ kinh tế 101

ϖ Gợi ý một số nội dung cần tập trung thảo luận, góp ý dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Đại hội Đảng bộ cơ sở và Đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy 105

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(*Dự thảo lần 2*)

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI

"Nâng cao trách nhiệm nêu gương và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân".

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ X

A. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Kết quả

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế thành phố tăng trưởng khá và ổn định, tổng sản phẩm trong nước địa phương (GRDP) tăng bình quân đạt 8,3%/năm[1]. Lực lượng lao động 4,7 triệu người[2]. Tỷ trọng kinh tế thành phố trong kinh tế cả nước tiếp tục tăng, đến năm 2020 chiếm gần 23% GDP cả nước, khẳng định là đầu tàu kinh tế của khu vực và cả nước[3].

Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, cơ bản phát triển kinh tế dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, thể hiện qua cả 3 chỉ số: (1) đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng liên tục qua các năm, năm 2020 ước đạt 42%; (2) Năng suất lao động của thành phố năm 2020

đạt 333,6 triệu đồng, đứng đầu cả nước, cao hơn 2,7 lần so với bình quân cả nước; tốc độ tăng năng suất lao động của thành phố bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 6,2%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 là 4,8%/năm và cao hơn bình quân cả nước giai đoạn 2016 - 2019 là 5,85%/năm; (3) Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, chỉ số ICOR giảm từ 4,53 năm 2015 xuống còn 4,31 năm 2020.

Phát huy thế mạnh của trung tâm kết nối khu vực, cơ cấu kinh tế thành phố tiếp tục duy trì tỷ trọng hợp lý với khu vực dịch vụ liên tục giữ tỷ trọng lớn nhất trong GRDP[4]. GRDP bình quân đầu người tiếp tục tăng liên tục qua các năm, đến năm 2020 ước đạt 6.799 USD, gấp 1,3 lần năm 2015 (5.104 USD) và gấp 2,3 lần so với cả nước[5].

1.2. Phát triển dịch vụ

Các ngành dịch vụ phát triển đúng định hướng, đạt kết quả cao cả về quy mô[6] và năng suất[7], chất lượng[8], tăng trưởng bình quân đạt 8,3%/năm; giá trị gia tăng dịch vụ chiếm hơn 33% giá trị gia tăng toàn ngành dịch vụ, đứng đầu của cả nước. Ngành thương mại phát triển theo hướng hiện đại, nhất là thương mại điện tử, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao của người dân. Hệ thống phân phối hiện đại đã phát triển về số lượng và chất lượng[9], gia tăng lưu thông hàng hóa và thúc đẩy sản xuất[10].

Chỉ số thương mại điện tử dẫn đầu cả nước qua các năm[11]. Tỷ trọng doanh số mua bán trực tuyến trên tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 8,14%. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng khá[12], tăng trưởng bình quân 9,73%/năm[13]. Thị trường xuất khẩu đa dạng, không lệ thuộc một thị trường, một đối tác.

Ngành vận tải, cảng và kho bãi đã chuyển dịch mạnh mẽ, tăng trưởng bình quân đạt 9,62% /năm, chiếm khoảng 10% trong tổng GRDP. Ngành du lịch thành phố tiếp tục dẫn đầu cả nước, được đánh giá, xếp hạng cao trên bản đồ du lịch của khu vực và trên thế giới[14]. Các ngành giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng tiếp tục phát triển mạnh, tiếp tục giữ vững vị trí trung tâm của khu vực và trong cả nước.

1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 ước tăng bình quân 7,86%/năm[15], cao hơn cùng kỳ (6,92%/năm), giá trị gia tăng công nghiệp thành phố chiếm 16% toàn ngành, đứng đầu cả nước. 04 ngành công nghiệp trọng yếu ước tăng 8,56%/năm, là động lực cho tăng trưởng công nghiệp của thành phố trong thời gian qua. Tỷ lệ nội địa hóa của 04 ngành công nghiệp trọng yếu và 02 ngành công nghiệp truyền thống tăng qua các năm, đạt chỉ tiêu 66% vào năm 2020. Thành phố đã ban hành danh mục, xây dựng chính sách phát triển nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực, bước đầu đã hình thành được

mạng lưới các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, tham gia ngày càng nhiều vào chuỗi cung ứng toàn cầu[16].

Khu Công nghệ cao thành phố đã phát triển mạnh mẽ, tổng giá trị xuất khẩu 5 năm đạt 70 tỷ USD, là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển của Khu Đô thị Sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố, là nơi cung cấp và nuôi dưỡng những ý tưởng khoa học và công nghệ, thu hút vốn, công nghệ, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước, thích nghi với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư[17].

Việc ứng dụng công nghệ xây dựng mới, áp dụng tiêu chuẩn về công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển công trình xanh từng bước được triển khai[18].

1.4. Phát triển nông nghiệp

Ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, tập trung vào các ngành nông nghiệp công nghệ cao[19], công nghệ sinh học, kéo theo năng suất lao động tăng bình quân 21%/năm[20]. Đã ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực và tiềm năng của ngành nông nghiệp. Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp của năm 2019 ước đạt 550 triệu đồng/ha/năm, gấp 1,51 lần năm 2015 (367 triệu đồng/ha/năm). Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng bình quân ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 là 5,82%/năm, đạt kế hoạch đề ra.

Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 56 xã giai đoạn 2016 - 2020 và đề án xây dựng huyện nông thôn mới của 5 huyện ngoại thành tiếp tục được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, đến cuối năm 2020 có 56/56 (100%) xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn nâng chất, đời sống Nhân dân tại các xã được nâng cao[21].

1.5. Phát triển các thị trường

Thị trường hàng hóa: Thương mại, dịch vụ đạt quy mô lớn, duy trì mức tăng trưởng khá; từng bước hình thành các cơ chế, chính sách để hỗ trợ thị trường bán lẻ trong nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; sự phát triển của thương mại điện tử đang thành xu thế quan trọng trong các năm gần đây.

Thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường vốn: Huy động và cho vay vốn của các tổ chức tín dụng liên tục tăng trưởng, tiếp tục đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân[22],… Tiến hành xây dựng Đề án xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính khu vực và quốc tế giai đoạn 2020 - 2030.

Thị trường bất động sản: Phát triển mạnh mẽ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân; trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, diện tích bình quân nhà ở toàn thành phố đã tăng lên đáng kể (từ mức 17,32 m^2/người năm 2015

lên 20,3 m^2/người vào năm 2020). Các chủ thể tham gia thị trường bất động sản từng bước được hoàn thiện, góp phần cho thị trường phát triển[23].

Thị trường khoa học và công nghệ thành phố tăng trưởng về quy mô, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh[24].

Thị trường lao động tiếp tục phát triển; xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề được đẩy mạnh gắn với nhu cầu lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo[25].

1.6. Huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế thành phố

a) Nguồn nhân lực

Lao động thành phố là 4,7 triệu người vào năm 2020, chiếm 8,5% lao động cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 85%, tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên là 18,8%, cao hơn cả nước (cả nước là 10,6%).

b) Nguồn lực đất đai

Thành phố có nguồn lực đất đai rất hạn chế, chỉ chiếm 0,6% diện tích cả nước[26]. Cơ cấu sử dụng đất đai thành phố chưa hợp lý, tỷ lệ đất dành cho công nghiệp, dịch vụ và giao thông quá thấp. Trong nhiệm kỳ, cơ cấu sử dụng đất đã chuyển dịch theo hướng mở rộng quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, xây dựng đô thị, đất có rừng, gắn với việc khoanh định hợp lý hơn diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch[27]; từng bước đưa đất đai trở thành nguồn lực tài chính quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố[28].

c) Nguồn lực vốn đầu tư toàn xã hội

Trong 5 năm 2016 - 2020, tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân chiếm khoảng 35% tổng sản phẩm trong nước địa phương (GRDP) của thành phố[29], vượt kế hoạch đề ra là 30% GRDP. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tỷ trọng khu vực nhà nước giảm (năm 2020 chỉ còn 11,5%)[30], tăng tỷ trọng đầu tư khu vực ngoài nhà nước năm 2020 là 88,5%[31].

d) Nguồn lực ngân sách

Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước từ khu vực kinh tế giai đoạn năm 2016 - 2020 đạt 12,17%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố[32]. Đến năm 2020, thu ngân sách thành phố chiếm tỷ trọng lớn nhất cả nước (khoảng 27%)[33].

Hoạt động chi ngân sách địa phương: Giai đoạn 2016 - 2020, trong điều kiện nguồn thu được hưởng theo phân cấp hạn hẹp[34], thành phố phải cân đối ngân

sách để phân bổ hợp lý, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách hàng năm[35].

1.7. Phát triển các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh

Doanh nghiệp nhà nước được thực hiện tái cơ cấu theo kế hoạch, thoái các khoản vốn đầu tư ngoài ngành, rà soát lại các dự án đầu tư không hiệu quả, củng cố, kiện toàn lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn và thực hiện cổ phần hóa theo kế hoạch[36]. Tỷ trọng đóng góp có xu hướng giảm, khoảng 13,5% GRDP (năm 2019)[37], tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 - 2019 đạt 6,36%/năm.

Doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài nhà nước phát triển mạnh mẽ, tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo đúng định hướng, tạo việc làm cho người dân thành phố và người dân các tỉnh khác về thành phố làm việc[38].

Doanh nghiệp nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 có tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh đầu tư, góp vốn mua cổ phần là 29,8 tỷ USD, bằng 211,5% so với cùng kỳ[39]. Đến cuối năm 2020, trên địa bàn thành phố có 10.321 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư, kể cả cấp mới và tăng vốn, là 49,2 tỷ USD.

Phát triển kinh tế hợp tác: Số lượng hợp tác xã được tăng lên, chất lượng được cải thiện. Khu vực kinh tế hợp tác đóng góp khoảng 0,5% GRDP, tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế hợp tác bình quân đạt 6,58%/năm. Các hợp tác xã bước đầu đổi mới về phương thức hoạt động[40], phù hợp hơn với cơ chế thị trường hiện nay.

Mô hình kinh doanh kinh tế chia sẻ đã phát triển bước đầu qua mô hình Grab và GoViet với tổng số người lao động tham gia khoảng 315.000 người.

1.8. Hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh miền Đông, Tây Nam Bộ và các tỉnh, thành phố khác

Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò rất quan trọng, là đầu tàu, hạt nhân để tạo động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam[41] và cả nước. Giai đoạn 2016 - 2020, thành phố và các tỉnh trong vùng đã triển khai liên kết về cung cầu hàng hóa, phát triển giao thông, du lịch, bảo vệ môi trường, kiểm soát dịch bệnh, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Vùng[42]. Các doanh nghiệp thành phố đã đầu tư và góp phần hình thành nhiều khu công nghiệp ở các tỉnh, giải quyết việc làm cho người dân ở các địa phương và giảm áp lực di dân trong độ tuổi lao động đến Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hạn chế, yếu kém

Mặc dù tăng trưởng kinh tế đạt chỉ tiêu (8,0 - 8,5%/năm), song thực tế chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh. Mục tiêu nâng cao tính hấp dẫn, tính cạnh tranh trong môi trường kinh doanh của thành phố, chỉ số cạnh tranh địa phương thuộc

nhóm 5 tỉnh, thành phố tốt nhất cả nước chưa đạt. Chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư nước ngoài có quy mô lớn. Việc liên kết doanh nghiệp, khoa học, đào tạo và Nhà nước hiệu quả chưa cao, nên đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao còn chậm. Chưa chú trọng đúng mức việc phát triển hạ tầng công nghiệp, hạ tầng dịch vụ và hạ tầng giao thông nên chưa tạo được sự dẫn dắt phát triển các ngành kinh tế và tạo đột phá về thu hút đầu tư. Sự tụt hậu về hạ tầng là điểm nghẽn lớn nhất đối với phát triển kinh tế.

Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chậm, không đạt yêu cầu[43]. Cơ chế liên kết, hợp tác với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chưa đạt hiệu quả cao. Chỉ tiêu GRDP/người của thành phố năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra[44].

II. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Kết quả

1.1. Giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm

Chất lượng giáo dục cùng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao; đảm bảo trình độ đạt chuẩn, đồng thời, tỉ lệ trên chuẩn của các bậc học khá cao. Tiên phong thực hiện một số chế độ, chính sách đặc thù hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên bậc mầm non.

Tăng cường trang thiết bị dạy - học hiện đại, mạnh mẽ đổi mới hình thức tổ chức, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, triển khai tốt các chương trình đánh giá học sinh quốc tế; chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới. Giáo dục toàn diện, các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lý tưởng sống, phẩm chất công dân,... được thực hiện đa dạng, hấp dẫn, hiệu quả. Mở rộng, tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu khoa học thực chất hơn. Thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình đột phá[45] thuộc lĩnh vực giáo dục. Thành phố đã thực sự trở thành một trung tâm giáo dục của cả nước[46] và từng bước trở thành trung tâm giáo dục của khu vực. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông[47]. Giáo dục đại học trên địa bàn thành phố phát triển mạnh mẽ[48] theo hướng đẩy mạnh hợp tác, liên kết quốc tế[49].

Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề ước đạt 85% trong tổng số lao động đang làm việc. Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong công nghệ, dịch vụ trình độ cao và các ngành công nghiệp, dịch vụ trọng điểm ước đạt 87%. Chương trình, giáo trình nghề nghiệp được chuẩn hóa theo hướng hiện đại, từng bước thực hiện thí điểm mô hình "đào tạo kép"; học viên tốt nghiệp có chất lượng và tỷ lệ có việc làm trên 85%.

Đa dạng hóa các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm hiệu quả cho người lao động[50], hỗ trợ doanh nghiệp tạo ra việc làm, hoàn thiện công tác hướng nghiệp, dự báo thị trường lao động. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm lần lượt qua các năm[51], đến năm 2020 là 3,7%.

Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật trong các đơn vị sự nghiệp công lập; đưa nội dung đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào nội dung hoạt động giáo dục và đào tạo. Các trường đại học, cao đẳng đặc biệt quan tâm công tác kiểm định chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng chuẩn khu vực và quốc tế[52].

1.2. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển đồng bộ hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo định hướng phát triển chuyên sâu tại các bệnh viện thành phố - là tuyến cuối của thành phố và khu vực phía Nam; hoàn thành các chỉ tiêu đề ra[53]. Công tác xã hội hóa ngành y tế thu được những kết quả tích cực, hệ thống y tế tư nhân phát triển mạnh, đa dạng nhiều loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa của thành phố triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các nước. Hình thành mạng lưới các trạm cấp cứu vệ tinh bao phủ địa bàn thành phố[54]. Năng lực khám, chữa bệnh của bệnh viện quận, huyện được nâng cao, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển, nhiều mô hình hiệu quả được triển khai[55], góp phần giảm tải cho các bệnh viện thành phố.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng, kịp thời ngăn chặn không để lan rộng trên địa bàn, đặc biệt khi thế giới có dịch bệnh Covid-19, thành phố không có dịch[56]. Hoàn thiện và phát triển mạng lưới phòng chống bệnh tật, các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai đầy đủ và đạt chỉ tiêu tại tất cả các quận, huyện trên địa bàn thành phố. Thành lập trung tâm kiểm soát bệnh tật theo xu hướng hội nhập quốc tế. Tỷ số giới tính khi sinh hàng năm giữ ở mức hợp lý (106 bé trai/100 bé gái).

Sơ kết thực hiện mô hình thí điểm Ban quản lý An toàn thực phẩm[57], bước đầu đã phát huy hiệu quả khi công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được thống nhất một đầu mối, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động, xây dựng hệ thống thực phẩm sạch thông qua phát triển chuỗi thực phẩm an toàn, nông sản sạch, kiểm tra truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và xây dựng mô hình chợ thực phẩm an toàn.

1.3. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức; tập trung nghiên cứu gắn kết với thực tiễn phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến công nghệ, hiện đại hóa thiết bị sản xuất, hỗ trợ đào tạo, tư vấn nâng cao năng suất, chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ, tiếp cận nguồn vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khẳng định giá trị thương hiệu và phát triển bền vững[58].

Ban hành nhiều chính sách, từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Thành phố Hồ Chí Minh đang trở thành cái nôi của cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp trên cả nước[59]. Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo được thành phố quan tâm thúc đẩy.

Từ năm 2018, thành phố đã triển khai đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh (gồm Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức)[60] để hình thành trung tâm động lực tăng trưởng mới cho Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

1.4. Thông tin - Truyền thông

a) Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Thành phố đã có bước phát triển về chất lượng trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai hệ thống một cửa điện tử, ISO điện tử[61]; đã ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử đóng vai trò là kế hoạch tổng thể giúp định hướng triển khai một cách thống nhất và đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của thành phố, hỗ trợ hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Quan tâm phát triển hạ tầng số, là địa phương đầu tiên triển khai mạng 5G trên cả nước.

b) Quản lý báo chí và trang thông tin điện tử tổng hợp

Hoạt động báo chí tại thành phố cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố, kịp thời thông tin các đợt sinh hoạt chính trị lớn của đất nước và thành phố; nêu gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến góp phần định hình nhân cách con người mới; phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch; đã phát hiện, đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công chức phục vụ Nhân dân, xây dựng chính quyền đô thị thành phố. Thành lập Trung tâm Báo chí thành phố Hồ Chí Minh, phát huy tác dụng tốt. *Triển khai có hiệu quả Đề án quản lý nội dung thông tin trên Internet tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.*

c) Hoạt động xuất bản

Hoạt động xuất bản đã đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và theo đúng định hướng, nội dung xuất bản phẩm đa dạng và phong phú hơn, thu hút được sự quan tâm của nhiều độc giả, người yêu sách. Triển khai nhiều hoạt động[62] và nhân rộng các mô hình đưa văn hóa đọc đến đông đảo Nhân dân, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, từng bước thích ứng tốt hơn với cơ chế thị trường. Hoạt động xuất bản trên địa bàn thành phố các năm qua đã góp phần tích cực vào việc bảo vệ và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.5. Văn hóa, văn học nghệ thuật, thể thao

a) Văn hóa

Thành phố chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nội thành và ngoại thành, giữa các khu vực dân cư và các giai tầng xã hội; phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị được tổ chức có hiệu quả, đa dạng, đầy màu sắc, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đậm đà bản sắc dân tộc, luôn gắn với giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ngày càng được nâng chất, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, tạo sự lan tỏa và phát huy tích cực trong đời sống xã hội. Hệ thống thiết chế văn hóa ngày càng hoàn thiện đã phát huy hiệu quả, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phục vụ đa dạng nhu cầu học tập, sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí cho Nhân dân, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội và củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Triển khai thực hiện thí điểm Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và Kế hoạch chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quan tâm. Bảo tồn và phát huy hiệu quả các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, đặc biệt các loại hình nghệ thuật đặc trưng Nam Bộ. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã có những chuyển biến tích cực, không phát sinh trường hợp xâm hại khu vực bảo vệ các di tích đã được xếp hạng.

b) Văn học nghệ thuật

Văn học nghệ thuật trong 5 năm qua tiếp tục có bước phát triển. Hoạt động sáng

tạo, sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học nghệ thuật được quan tâm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đạt được nhiều kết quả; nhiều khuynh hướng sáng tác, biểu diễn nghệ thuật lành mạnh, tích cực được phát huy. Sản phẩm văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ về số lượng, đa dạng, phong phú về loại hình và đề tài, góp phần tích cực xây dựng nhân cách, bồi đắp tâm hồn con người, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa của Nhân dân.

c) Thể dục, thể thao

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng trong cộng đồng. Tỷ lệ người tập luyện thường xuyên tăng dần qua các năm[63]. Hệ thống giải thể thao thành phố đa dạng và phong phú, được tổ chức thường xuyên. Lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao trong những năm qua đã đạt được nhiều huy chương tại các giải vô địch thể thao cấp quốc gia, Đông Nam Á, châu Á, thế giới. Trình độ thi đấu quốc tế của vận động viên thuộc các môn thể thao trọng điểm ngày càng được nâng cao, số huy chương giành được tại các giải quốc tế chính thức tăng về số lượng.

1.6. Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động

Thực hiện tốt công tác chăm lo chính sách đối với người có công, đảm bảo thực hiện các chế độ về trợ cấp và các chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo, nhà ở, bảo hiểm y tế; hệ thống nghĩa trang liệt sĩ thường xuyên được tu bổ và nâng cấp; tiếp tục tổ chức tốt việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.

Đến cuối năm 2018, đã hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về "Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn chương trình "Giảm nghèo bền vững" giai đoạn 2016 - 2020 bình quân 1%/năm" và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 02 năm cuối (2019 - 2020) của giai đoạn 2016 - 2020. Đến cuối năm 2020, hoàn thành mục tiêu "cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố"[64].

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; hoạt động của hệ thống an sinh xã hội được bảo đảm, góp phần chăm lo cho những người yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Triển khai có hiệu quả Đề án "Phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2014 - 2020", tình hình đình công giảm rõ rệt. Vận động toàn dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt kết quả tốt[65].

2. Hạn chế, yếu kém

Đổi mới trong cơ chế giáo dục còn chậm; chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của thành phố. Áp lực gia tăng dân số cơ học ở một số quận - huyện cao, dẫn đến sĩ số bình quân trên lớp cao, gây ảnh hưởng nhiều đến việc nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác phối

hợp quản lý các cơ sở giáo dục - đào tạo, nhất là với khối ngoài công lập còn hạn chế. Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghềnghiệp chưa hiệu quả, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

Tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến thành phố vẫn còn do đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhân lực y tế chưa được đáp ứng đầy đủ. Tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên y tế ở một số cơ sở y tế vẫn còn hạn chế. Tỷ suất sinh liên tục giảm trong các năm, hiện ở mức thấp (1,3 con).

Chế độ chính sách để thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển còn bất cập, hạn chế, chưa đầu tư thích đáng cho hoạt động sáng tạo. Mối liên kết trong hoạt động khoa học và công nghệ giữa trường - viện và doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên chưa thực sự chặt chẽ và bền vững. Doanh nghiệp chưa quan tâm đầu tư nhiều vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới và sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Lực lượng cán bộ khoa học và công nghệ còn thiếu nguồn nhân lực trình độ cao, những chuyên gia đầu ngành, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm như công nghệ sinh học, công nghệ vi mạch, công nghệ nano, trí tuệ nhân tạo,… Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

Phát triển văn hóa chưa tương xứng với vai trò, vị trí là trung tâm văn hóa lớn của vùng và cả nước. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao chưa được đầu tư đúng mức. Việc trùng tu, tôn tạo, bảo quản các di tích chưa được quan tâm kịp thời. Việc lập hồsơ xếp hạng di tích còn chậm. Chưa có giải pháp hiệu quả để quản lý chặt chẽ việc du nhập văn hóa phẩm không lành mạnh, làm ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống và văn hóa dân tộc. Tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng tư tưởng và nghệ thuật cao chưa nhiều.

Hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật của thành phố tuy có bước khởi sắc nhưng vẫn còn yếu; đội ngũ lý luận phê bình vừa thiếu, vừa bị hụt hẫng thế hệ kế thừa. Tình hình vi phạm bản quyền tác giả, tác phẩm, in lậu, bán sách giả vẫn còn diễn ra phức tạp.

Công tác quản lý Nhà nước vềbáo chí đôi lúc còn chưa đạt hiệu quả, vẫn còn xảy ra tình trạng tin, bài có nội dung tác động, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự.

Việc đảm bảo thực thi các quyền của trẻ em, bảo vệ và tránh các nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, lao động sớm, vi phạm quyền trẻ em đối với một bộ phận trẻ em trong quá trình nhập cư ở thành phố còn nhiều khó khăn, hạn chế. Kết quả phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy chưa đi vào chiều sâu.

III. QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Kết quả

1.1. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Thành phố hoàn tất rà soát quy hoạch, hoàn thành việc phủ kín quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố, góp phần tích cực trong phục vụ công tác quản lý phát triển quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, tạo điều kiện cho sự phát triển quy hoạch ngành, lĩnh vực và khai thác, sử dụng đất đai hiệu quả cho yêu cầu phát triển bền vững. Tổ chức phối hợp các nguồn lực trong và ngoài nước nghiên cứu đề xuất ý tưởng quy hoạch phát triển một số khu vực có động lực phát triển mới. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chính quyền điện tử trong công khai thông tin quy hoạch góp phần cải cách hành chính và tăng cường sự giám sát và tăng sự hài lòng của người dân trong điều chỉnh các chính sách và trong công tác quản lý đô thị.

1.2. Chỉnh trang và phát triển đô thị

Công tác chỉnh trang và phát triển đô thị có nhiều chuyển biến, vừa giải quyết cải tạo, chỉnh trang khu vực bên trong nội thành, vừa giải quyết về đầu tư và nâng cao chất lượng theo hướng văn minh, hiện đại. Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị được quan tâm đẩy mạnh. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, cung cấp nước sạch, giảm thất thoát nước, đảm bảo việc cung cấp nước sạch liên tục cho người dân; tăng mảng xanh công viên cho khu vực nội thành,… đã được nâng cấp và cải thiện đáng kể. Các hạng mục hạ tầng xã hội đô thị đã được quan tâm đầu tư, gồm trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hóa. Các dịch vụ hạ tầng đô thị cũng phát triển mạnh mẽ, các khu dân cư, khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và xã hội được tiếp tục đầu tư và hoàn thành theo 04 hướng phát triển của thành phố, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại[66].

Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị quan tâm di dời và tổ chức lại cuộc sống cho người dân đang sống trên và ven kênh, rạch với 7.266 căn, đạt 36,33% kế hoạch; cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới 221 chung cư, đạt 93,2% kế hoạch; nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; phát triển các đô thị mới. Công tác quản lý trật tự xây dựng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kéo giảm mạnh mẽ tình trạng xây dựng không phép, sai phép[67].

1.3. Giảm ngập nước

Công tác xóa, giảm ngập nước đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công trình và phi công trình, đạt được những kết quả nhất định, góp phần phát triển sản xuất, phòng chống ngập úng khu dân cư, cải thiện môi trường sinh thái và

nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố. Việc hợp tác ứng dụng khoa học - công nghệ, nghiên cứu xây dựng kịch bản, chiến lược tổng thể chống ngập và xử lý nước thải cho thành phố đã đạt được những kết quả tích cực.

Cơ bản giải quyết tình trạng ngập do triều; tình hình ngập do mưa được cải thiện, số điểm ngập đã giảm trên cả 03 tiêu chí (giảm số điểm ngập, số lần ngập và thời gian ngập)[68]. Công tác phòng, chống biến đổi khí hậu được quan tâm; chủ động và tích cực trong việc hợp tác với các Bộ ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để xây dựng các phương án ứng phó với sự tác động của biến đổi khí hậu.

1.4. Giảm ô nhiễm môi trường và công tác quản lý tài nguyên

Công tác quản lý đô thị gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đạt nhiều kết quả tích cực.

Việc quản lý tài nguyên đất đai ngày càng tiến bộ, đất đai đã được đưa vào sử dụng hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu phát triển của thành phố. Việc cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư trên đất, phát triển kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được rút gọn, giải quyết kịp thời giúp các dự án đẩy nhanh tiến độ, người sử dụng bị thu hồi đất sớm nhận được tiền bồi thường, tái định cư để ổn định đời sống. Cơ sở dữ liệu đất đai được tập trung thực hiện, thống nhất tại 24 quận, huyện. Việc xử lý các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai thực hiện tồn tại trong thời gian dài đến nay đã được xử lý dứt điểm.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các khu xử lý chất thải rắn của thành phố; việc xử lý rác thải sinh hoạt theo công nghệ mới (đốt rác phát điện) được triển khai tích cực; các công trình cấp, thoát nước; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt[69], nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

Cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước" được thực hiện tốt đã góp phần nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ môi trường[70] và thay đổi bộ mặt thành phố; tình hình ô nhiễm môi trường đã được kiểm soát, chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố đang tiếp tục triển khai [71]. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường đã đạt được một số kết quả nhất định[72]. Công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản được quản lý ngày càng chặt chẽ.

1.5. Cấp nước sạch

Đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của người dân thành phố, hoàn thành

chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch; tiếp tục triển khai phát triển mạng lưới cấp nước thay thế cho các giải pháp tạm thời tại những khu vực có đủ điều kiện về hạ tầng; triển khai có hiệu quả công tác kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát, giảm khai thác nước ngầm. Công tác đảm bảo an ninh nguồn nước được tăng cường, cung cấp nước đảm bảo chất lượng đến với người dân.

1.6. Phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông

Đã tập trung huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình giao thông trọng điểm, góp phần cải thiện giao thông khu vực trung tâm thành phố, các cửa ngõ ra vào thành phố và các khu vực Cảng Cát Lái[73], sân bay Tân Sơn Nhất.

Công tác tổ chức phân luồng giao thông được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác bảo trì và xử lý các bất cập về hạ tầng giao thông được thực hiện kịp thời; vận tải hành khách công cộng nỗ lực cải thiện điều kiện cơ sở vật chất; tai nạn giao thông được kéo giảm qua các năm (cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương), tình trạng ùn tắc giao thông tiếp tục được kiềm chế và từng bước cải thiện.

1.7. Xây dựng thành phố thông minh

Thành phố đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch triển khai các Trung tâm thuộc Đề án xây dựng đô thị thông minh và đã đạt được một số kết quả giai đoạn 1, gồm: Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh; thành lập Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội; phê duyệt Đề án thành lập Công ty Cổ phần vận hành Trung tâm An toàn thông tin thành phố; tổ chức triển khai thí điểm Đề án tại Quận 1 và Quận 12. Ngoài ra, thành phố đã ban hành hướng dẫn mô hình triển khai đô thị thông minh cho các sở, ban, ngành quận, huyện làm cơ sở để các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai.

Trong các ngành, lĩnh vực cụ thể đã đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4[74]; một số tiện ích đã được cung cấp cho người dân thông qua cổng thông tin hoặc ứng dụng trên điện thoại di động. Cổng thông tin giao thông cung cấp trực tuyến cho người dân các thông tin liên quan về tình hình giao thông tiến tới quản lý điều hành giao thông theo thời gian thực. Cổng thông tin của ngành y tế cung cấp nhiều chuyên mục thuộc các lĩnh vực khám chữa bệnh, y tế dự phòng, cải cách hành chính; người dân có thể tra cứu trực tuyến về giấy phép, phạm vi hoạt động chuyên môn của cá nhân người hành nghề và cơ sở y tế. Cổng thông tin ngành xây dựng, tài nguyên môi trường cung cấp nhiều chuyên mục về xây dựng và tài nguyên. Ứng dụng thông tin quy hoạch thành phố cung cấp các thông tin quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông.

2. Hạn chế, yếu kém

Cơ sở pháp lý trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và phát triển hạ tầng đô thị còn chồng chéo, nhiều bất cập, chưa đồng bộ. Công tác quản lý quy hoạch còn một số tồn tại, nguồn cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lập quy hoạch chưa đầy đủ, thống nhất. Hệ thống kết cấu hạ tầng nói chung và giao thông nói riêng, mặc dù có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Sự kết nối giữa hệ thống giao thông đô thị Thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống giao thông các vùng lân cận trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam còn gặp nhiều khó khăn[75].

Các dự án phát triển hạ tầng đô thị gặp nhiều khó khăn, cơ chế huy động nguồn lực thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) còn nhiều vướng mắc. Việc thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị bằng phương thức xã hội hóa chưa tạo được sự quan tâm, thu hút nhà đầu tư do thiếu tính khả thi.

Thị trường bất động sản phát triển chưa bền vững, chưa thể hiện rõ vai trò định hướng, dẫn dắt của nhà nước. Mặc dù đạt chỉ tiêu bình quân về nhà ở cho người dân thành phố, nhưng phân khúc nhà ở giá rẻ, nhà ở xã hội chưa đáp ứng nhu cầu. Công tác quản lý trật tự xây dựng vẫn còn diễn biến phức tạp.

Việc cung cấp nước sạch phục vụ cho người dân dù cơ bản đảm bảo, công tác tuyên truyền đã được đẩy mạnh, tuy nhiên một bộ phận người dân sử dụng nước sạch còn hạn chế, tình trạng sử dụng nước ngầm trực tiếp cho sinh hoạt còn phổ biến ở các huyện ngoại thành. Công tác đầu tư giảm thất thoát nước và các giải pháp triển khai nhằm đảm bảo ổn định nguồn nước thô và nước sạch chưa bền vững; công tác đầu tư phát triển mảng xanh công viên chưa được quan tâm.

Các dự án thuộc Chương trình giảm ngập nước triển khai thực hiện còn chậm; khả năng đáp ứng của hệ thống thoát nước hiện hữu còn hạn chế, đặc biệt là trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Tình trạng xả rác, xây dựng lấn chiếm hành lang các tuyến sông, kênh, rạch vẫn còn phổ biến gây tắc nghẽn dòng chảy, ngập nước.

Tình hình tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông vẫn diễn biến phức tạp và chưa được kéo giảm bền vững, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông vẫn còn cao. Số lượng phương tiện tiếp tục tăng cao trong khi chưa có các giải pháp hạn chế phương tiện giao thông cá nhân. Công tác đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vẫn còn chậm so với quy hoạch được duyệt, mật độ đường giao thông và tỷ lệ đất dành cho giao thông trên đất xây dựng đô thị còn thấp. Vận tải hành khách công cộng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu[76]; ý thức người tham gia giao thông còn hạn chế. Việc lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè chưa có giải pháp căn cơ.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Kết quả

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường và đảm bảo; nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được nâng lên; lực lượng vũ trang thành phố cùng hệ thống chính trị đã phối hợp nhịp nhàng, thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Công tác quốc phòng - an ninh có nhiều chuyển biến tích cực, có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, ngăn chặn có hiệu quả việc hình thành, công khai hóa các tổ chức chính trị đối lập; đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, các dịp lễ hội quan trọng.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia ngày càng được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, đã phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác quốc phòng - an ninh.

Các thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố. Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ trong xây dựng, huấn luyện, tăng cường khả năng phòng thủ, tổ chức tốt diễn tập phòng thủ, xử lý tình huống của các lực lượng hàng năm kết hợp với diễn tập phòng, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố. Công tác tuyển quân đều hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng thanh niên nhập ngũ ngày càng được nâng cao. Công tác xây dựng lực lượng thường trực, quân dự bị và dân quân tự vệ đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Thành phố chú trọng xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đủ sức ngăn chặn và kịp thời đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác nắm, tổng hợp, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình vẫn còn có nơi, có lúc chưa sát, có trường hợp bị động. Chưa khai thác hiệu quả mạng xã hội để tuyên truyền, phản bác, đấu tranh với số đối tượng chống phá; chưa phát huy hết sức mạnh của hệ thống chính trị trong công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch, số đối tượng chống đối chính trị. Vai trò điều hành lãnh đạo của một số lãnh đạo cơ quan chủ quản

báo chí xử lý thiếu kiên quyết, chế tài chưa đủ sức răn đe. Việc bảo vệ bí mật nhà nước ở một số cơ quan, ban, ngành vẫn còn sơ hở, còn xảy ra tình trạng lộ lọt bí mật nhà nước.

Hoạt động của tội phạm hình sự tuy được kéo giảm về số vụ xảy ra nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp. Một số mô hình phòng, chống tội phạm chưa hiệu quả.

V. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Kết quả

Công tác đối ngoại của thành phố được triển khai sâu rộng, hiệu quả trên các kênh đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; đồng bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin tuyên truyền đối ngoại và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

Các hoạt động đối ngoại của thành phố đã góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; đóng góp tích cực vào việc thu hút và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho sự phát triển toàn diện, hội nhập khu vực và quốc tế của thành phố[77]; tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam và thành phố[78]; tạo được niềm tin cho cộng đồng quốc tế về môi trường sống, đầu tư, kinh doanh của thành phố; từ đó nâng cao vị thế và uy tín của thành phố trên trường quốc tế, tạo tiền đề quan trọng để thành phố tiếp tục mở rộng và cụ thể hóa các nội dung hợp tác trong tương lai. Thành phố đã chủ động tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của thành phố[79]. Triển khai đề án xây dựng Trung tâm Hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh ở Thành phố Saint - Petersburg (Liên bang Nga). Cùng với quốc phòng và an ninh, đối ngoại đã thực sự trở thành một trong những trụ cột đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của thành phố.

2. Hạn chế, yếu kém

Tính chủ động và hiệu quả của hợp tác quốc tế trong một số lĩnh vực với các đối tác còn chưa cao. Nhiều thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa thành phố và các địa phương nước ngoài mới chỉ dừng ở khung hợp tác. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực làm công tác đối ngoại của thành phố vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.

B. XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

I. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN, CÁN BỘ VÀ ĐẢNG VIÊN

Đại đa số Nhân dân, cán bộ, đảng viên tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; phấn khởi với sự ổn định và những thành tựu của đất nước và thành phố, bày tỏ sự đồng tình với chủ trương của Thành ủy về việc thực hiện các giải pháp đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường, chỉnh trang đô thị, chính sách dân sinh,... góp phần xây dựng thành phố ngày càng trong sạch, khang trang, sạch đẹp, hiện đại hơn; chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện.

Nhân dân quan tâm, theo dõi sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); rất đồng tình, ủng hộ việc tổ chức thực hiện quyết liệt và có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo được không khí đồng lòng, tích cực hưởng ứng, khuyến khích sự sáng tạo, chủ động trong cách làm, giải pháp, sáng kiến thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức. Nhân dân kỳ vọng vào hoạt động giám sát, chất vấn của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nên tích cực phản ánh, kiến nghị về các vấn đề còn hạn chế ở địa bàn dân cư, mong muốn các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của người dân được quan tâm giải quyết thỏa đáng.

Bên cạnh mặt tích cực, đa số Nhân dân còn lo lắng về tình hình giá cả, việc làm, thu nhập thiếu ổn định; vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đảm bảo, tệ nạn xã hội và tội phạm ngày càng manh động; tình trạng suy thoái về đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn triệt để; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực chưa nghiêm; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc, có nơi còn hạn chế; những khuyết điểm trong thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị nhất là Khu đô thị mới Thủ Thiêm kéo dài; một số bất cập trong chính sách thu hồi đất, tái định cư khi thực hiện các công trình, dự án dẫn đến tình trạng khiếu kiện giải quyết còn khó khăn; tình hình phức tạp ở Biển Đông; các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, thông tin xuyên tạc, lợi dụng những vụ việc nhạy cảm, phức tạp để kích động, lôi kéo người dân,... đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của Nhân dân, cán bộ, đảng viên.

II. XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC

1. Kết quả

Tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, nâng cao nhận thức, tăng "sức đề kháng" của cán bộ, đảng viên; chú trọng nâng cao chất lượng việc tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Bước đầu đổi mới về phương thức học tập nghị quyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, từng bước khắc phục bệnh lười học, ngại học lý luận chính trị.

Quan tâm công tác dự báo tình hình, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng và nghiên cứu dư luận xã hội; tổ chức nhiều hoạt động gặp gỡ, đối thoại, khảo sát, giám sát, tăng cường đi cơ sở,... của Thường trực Thành ủy và lãnh đạo các cấp, lắng nghe ý kiến, hiến kế của Nhân dân, đại biểu các giới, các ngành. Việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm và đạt hiệu quả bước đầu[80]. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản được quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực và tích cực phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo chủ động triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được triển khai hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan tâm phát hiện, biểu dương, lan tỏa các điển hình tiên tiến thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị[81]. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên được triển khai tương đối đồng bộ ở các cấp. Lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp đã quán triệt và gương mẫu, tự giác thực hiện tốt nội dung nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, tự giác học tập, nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú trọng xem xét, tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết kịp thời các khó khăn, kiến nghị của Nhân dân; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị thành phố[82]. Việc xử lý kỷ luật nghiêm minh những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự rà soát nhận thức, tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực

rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Ban Thường vụ Thành ủy nghiêm túc thực hiện, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy gương mẫu, thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm; coi trọng việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiết sót qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng bộ thành phố gắn với công tác phản bác, đấu tranh với các quan điểm sai trái trên Internet, mạng xã hội còn chậm, thiếu đồng bộ và chưa đạt yêu cầu; chậm triển khai thực hiện quyết định của Trung ương về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Công tác tư tưởng có lúc còn thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có mặt còn hình thức; định hướng dư luận xã hội còn chậm. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác quản lý, chỉ đạo báo chí có lúc chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, chậm phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa những biểu hiện, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chậm. Chưa phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, có lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, lợi ích nhóm bị xử lý theo pháp luật làm ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức; làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, hệ thống chính trị thành phố.

III. XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TỔ CHỨC, CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

1. Kết quả

Sắp xếp tổ chức bộ máy[83] của hệ thống chính trị đảm bảo quan điểm chỉ đạo của

Trung ương và phù hợp thực tiễn của thành phố nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển thành phố[84]. Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai Danh mục vị trí việc làm và bản mô tả vị trí việc làm, giao biên chế cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng giảm dần. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo lộ trình theo quy định[85].

Tập trung xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua thực hiện 03 Chương trình đào tạo của thành phố[86]; quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ[87]. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động[88] của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ[89]; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ[90]; kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút, năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu; thực hiện đồng bộ các nội dung công tác cán bộ đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, chú trọng và tăng cường tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ gắn liền việc vận hành các bước tiếp theo sau quy hoạch, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót qua kiểm tra, rà soát về công tác cán bộ từ ngày 01 tháng 6 năm 2012 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019 theo kết luận của Ban Bí thư[91]. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đối với các đối tượng diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe, thăm khám, điều trị bệnh, chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ thành phố.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp; đảm bảo đầu vào, có độ tin cậy về chính trị ngày càng cao; bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên phù hợp, phát huy được khả năng chuyên môn, bảo đảm an ninh chính trị, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình tổ chức đảng, từ đó đề ra hệ thống các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở[92]; đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập[93]. Công tác phát triển đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm; số lượng đảng viên được

kết nạp hàng năm đều tăng, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, thật sự là quần chúng ưu tú tại nơi công tác và nơi cư trú, được Nhân dân tín nhiệm; tỷ lệ đảng viên là đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt 53,12%.

Cụ thể hóa và định lượng tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định[94]; xác định cụ thể các nội dung của khung tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức xếp loại[95]; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chặt chẽ, công khai, dân chủ, khách quan; từng bước khắc phục tính hình thức và bệnh thành tích trong đánh giá chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên[96].

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác cán bộ của một số địa phương, đơn vị còn sai sót, vi phạm. Hiệu quả của việc đánh giá cán bộ chưa cao; năng lực cán bộ không đồng đều; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo và cấp ủy viên là nữ, trẻ, người dân tộc chưa đạt yêu cầu đề ra.

Chậm kiện toàn, sắp xếp một số mô hình tổ chức đảng ở cơ sở đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, quản lý đảng viên, nền nếp, nội dung sinh hoạt ở một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn gặp khó khăn. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít cấp ủy, tổ chức đảng còn thấp, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, khiếu kiện đông người, xuất hiện những điểm nóng; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chuyển biến chậm.

Công tác phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư, trong giảng viên, sinh viên, phóng viên, biên tập viên, nông dân, công nhân trực tiếp sản xuất còn nhiều hạn chế. Nhiều khu chung cư, cao ốc trên địa bàn thành phố chưa có tổ chức đảng. Tỷ lệ đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng, xin ra khỏi Đảng có xu hướng tăng[97].

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG

1. Kết quả

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đạt kết quả tương đối toàn diện, có nhiều nét đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Thành ủy và cấp ủy các cấp chủ động quán triệt, triển khai nhiều văn bản mới, quan trọng của Trung ương. Thành ủy ban hành Chương trình hành động "Nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp giai đoạn 2016 - 2020", xác định cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Các cấp ủy thuộc Đảng bộ thành phố bước đầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của hệ thống chính trị đảm bảo hợp lý, khoa học, tránh chồng chéo, trùng lắp. Để cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về

xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Ban Th ường vụ Thành ủy đã chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Quy định 1374 v ềquy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái v ềtư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và bước đ ầu đi vào n ền nếp; nhi ều vụ việc do báo chí, Nhân dân phản ánh đã được xử lý; đ ồng thời, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm.

Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ động, trong tham mưu cấp ủy cùng cấp và thực hiện toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Đi ều lệ Đảng. Công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm được đẩy mạnh thực hiện, kể cả kiểm tra cách cấp[98], tập trung một số lĩnh vực mới, lĩnh vực khó, dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, có nhi ều dư luận quan tâm[99]. Tiếp thu ý kiến phản ánh của Nhân dân và qua kiểm tra, giám sát đã tham mưu cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quy ền hoặc xem xét, xử lý nhi ều tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nhất là cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ
diện cấp ủy quản lý[100]; xem xét, xử lý một số đảng viên suy thoái v ềtư tưởng chính trị, với các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", góp ph ần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong đi ều hành của chính quy ền các cấp. Từ kết quả kiểm tra, giám sát đã tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đ ề[101] để giới thiệu những kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả; đ ồng thời, cung cấp thông tin để cảnh báo, phòng ngừa, hạn chế các khuyết điểm, vi phạm trên các lĩnh vực.

Đẩy mạnh việc phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xem xét, xử lý đ ồng bộ v ềĐảng và chính quy ền đối với các trường hợp sai phạm sau kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận thanh tra. Bước đ ầu phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phát huy vai trò người đứng đ ầu cấp ủy, chính quy ền trong kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Công tác thông tin tuyên truy ền kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của toàn Đảng bộ thành phố được tăng cường; đã công khai kết quả các Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, nhất là các vụ việc xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, có tác dụng tích cực trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên, được Nhân dân đ ồng tình, ủng hộ. Đã quan tâm biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhi ều đóng góp cho công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, giới thiệu các nhân tố tích cực, mô hình tốt, cách làm hiệu quả để nhân rộng.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi vẫn chưa đáp ứng đ ầy đủ yêu c ầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, thiếu trọng tâm, trọng điểm, còn dàn trải. Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan

tham mưu, giúp việc của cấp ủy chưa đi vào nền nếp; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra qua kiểm tra, thanh tra, giám sát của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Việc thi hành kỷ luật đảng, chính quyền ở một số nơi còn hiện tượng nể nang, né tránh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý có lúc còn chậm.

V. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Kết quả

Công tác triển khai Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội được đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, đã tạo động lực mới, là cơ sở quan trọng để thành phố tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đi đầu trong đổi mới, cải cách và hội nhập. Hiệu quả công tác ủy quyền đã rút ngắn thời gian xử lý giải quyết hồ sơ, tiết kiệm chi phí, thời gian cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Việc triển khai thực hiện chi thu nhập tăng thêm góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng suất phục vụ và hiệu quả công việc. Việc điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã khuyến khích các cơ sở sản xuất tiết kiệm hơn việc sử dụng nước sạch, tái sử dụng nước nhằm giảm lượng nước thải ra môi trường; tiến độ thực hiện các dự án nhóm A và các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên 10 ha được đẩy nhanh hơn khá nhiều; Đề án sữa học đường được triển khai góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học. Việc xây dựng đề án điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương nhằm đảm bảo thành phố có đủ nguồn lực, điều kiện phát triển bền vững, giữ vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước và tiếp tục đóng góp nhiều hơn cho cả nước.

Thành phố tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo quy định[102]. Việc thực hiện các quy chế phối hợp giữa các cơ quan ngày càng nâng cao hiệu quả. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân tại các cấp được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân, phát huy vai trò trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Việc áp dụng mô hình Bí thư đồng thời Chủ tịch Hội đồng nhân dân có những kết quả tích cực.

Tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền thành phố gắn với thực hiện tinh giản biên chế, thí

điểm một số mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn và đặc thù của thành phố[103]. Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh triển khai đồng bộ[104]; chủ động đề ra nhiều sáng kiến, giải pháp với ý thức tự đổi mới, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân; cải cách chế độ công vụ, công chức, đổi mới phương thức làm việc, giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền thành phố[105]; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, đạt trên 80%, vượt chỉ tiêu của Chính phủ[106].

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, đã tập trung chỉ đạo giải quyết tình trạng khiếu nại đông người phức tạp ở một số dự án trọng điểm, qua đó phát hiện các vấn đề còn tồn tại, những vướng mắc trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi các chính sách cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

Các cơ quan tư pháp thành phố thường xuyên được kiện toàn về tổ chức cán bộ, ngày càng có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi nghiệp vụ, am hiểu các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các cơ quan tố tụng thành phố phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm; chất lượng tranh tụng ngày càng được nâng cao.

Công tác xây dựng thể chế trong xây dựng chính quyền được tăng cường, tạo hành lang pháp lý cho việc kiện toàn về tổ chức bộ máy, biên chế, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của thành phố. Hoạt động bổ trợ tư pháp ngày càng được chú trọng, chủ trương xã hội hóa hoạt động bổ trợ tư pháp được đẩy mạnh đã góp phần hỗ trợ đắc lực cho hoạt động tư pháp, đáp ứng tốt nhu cầu dịch vụ pháp lý của người dân thành phố.

2. Hạn chế, yếu kém

Việc triển khai một số Nghị quyết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội đã có chậm so với kế hoạch dự kiến, một vài nội dung triển khai đạt hiệu quả chưa cao. Một số cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách như bổ sung nguồn thu từ cổ phần hóa, thưởng vượt thu, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, tiền sử dụng đất do bán tài sản của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn chưa thực hiện được[107] nên chưa có nguồn vốn đầu tư đồng

bộ các công trình hạ tầng trên địa bàn thành phố, chưa tạo thêm nguồn lực tài chính công mới để thành phố phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Số lượng biên chế hành chính hiện nay của thành phố được Trung ương giao không đáp ứng được nhu cầu thực tế tại các cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện tinh giản biên chế có nhiều chuyển biến nhưng tỷ lệ vẫn chưa cao. Do đặc thù nên thành phố không thành lập Trung tâm hành chính công một cửa cấp thành phố; chưa thực hiện việc thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phó sở, ngành, chức danh trưởng phòng thuộc quận, huyện và chưa đề xuất thực hiện thí điểm cử tri trực tiếp bầu một số chức danh ở phường - xã, thị trấn, quận - huyện.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được triển khai mạnh mẽ, tuy nhiên chất lượng và hiệu quả chưa tương xứng với yêu cầu đề ra, nhất là đối với đội ngũ viên chức.

Vẫn còn một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa thể hiện sự sâu sát, chưa kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của công chức, viên chức. Khung kiến trúc chính quyền điện tử thành phố đã được công bố nhưng một số cơ quan, đơn vị chưa bám sát khi triển khai thực hiện. Công tác cải cách hành chính trong Đảng còn chậm.

Trong cải cách tư pháp, việc hoàn thiện tổ chức bộ máy còn gặp khó khăn, chính sách hỗ trợ đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp chưa được Trung ương ban hành mới; công tác giám định tư pháp trong một số vụ án, vụ việc còn kéo dài. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động bổ trợ tư pháp còn gặp khó khăn do số lượng cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố hiện nay rất lớn.

VI. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

1. Kết quả

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện khá toàn diện, trong đó có việc ban hành và thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh của Nhân dân và các tổ chức đại diện Nhân dân liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện thường xuyên[108], góp phần nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của mỗi

cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị có chuyển biến tích cực, phát huy vai trò người đứng đầu trong việc triển khai các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền thành phố[109].

Việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế thông qua công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc thu hồi tài sản cho Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thành phố, đã nâng cao hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, lĩnh vực quan trọng (quản lý, điều hành ngân sách; mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc; đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, thực hiện chỉ đạo, điều hành, thông tin báo cáo qua mạng).

2. Hạn chế, yếu kém

Việc phát hiện tham nhũng còn ít so với thực tế; việc xử lý còn kéo dài, thu hồi tài sản tuy có tiến bộ nhưng tỷ lệ còn thấp; công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của cấp ủy chưa hiệu quả; việc tự phát hiện tham nhũng trong đơn vị còn ít.

Tình trạng lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài sản, nhà đất công; quản lý đầu tư xây dựng vẫn diễn ra ở nhiều doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc chuyển đổi vị trí công tác; công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng; chưa thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát, xử lý các trường hợp kê khai không trung thực.

VII. MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN

1. Kết quả

Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận có trọng tâm, nội dung bám sát Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU, có từng chuyên đề cụ thể;

đồng thời tăng cường các hoạt động đối ngoại nhân dân.

Công tác dân vận của chính quyền có những chuyển biến rõ rệt, nhận thức về vai trò của công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được nâng cao; lấy nhiệm vụ cải cách hành chính làm nội dung của công tác dân vận, chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm,… từ đó tạo hiệu quả tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là trong giải quyết các vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân.

Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động của Thành ủy; đặc biệt là Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội. Từ thực tiễn, cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế để việc thực hiện ngày càng hiệu quả hơn. Việc thực hiện dân chủ ở xã - phường, thị trấn phát huy khá tốt vai trò của Nhân dân trong tham gia giám sát các nguồn quỹ trong Nhân dân, đầu tư cộng đồng, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có nền nếp, góp phần động viên cán bộ, công chức, viên chức tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp có chuyển biến hơn, góp phần thúc đẩy thi đua lao động sản xuất, sáng kiến hiệu quả, làm lợi cho doanh nghiệp và người lao động.

Phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, với nội dung, phương thức thực hiện ngày càng thực chất, bám sát chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, địa phương; số lượng điển hình được tuyên dương ở các cấp không ngừng tăng lên; các mô hình, điển hình "Dân vận khéo" được lan rộng và có sức lan tỏa.

Các phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động sáng tạo, cải cách hành chính được đẩy mạnh; các đợt thi đua cao điểm được sự đồng tình, hưởng ứng và thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, góp phần phát huy tiềm lực, huy động nguồn lực thực hiện sáng tạo, hiệu quả nhiều chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh trật tự… nâng cao đời sống Nhân dân; giải thưởng Sáng tạo của thành phố lần đầu tổ chức năm 2019 và Cuộc vận động "Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước" bước đầu đã khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao nhận thức của người dân về ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Tập trung lãnh đạo thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng và ban hành Quyết định 935-QĐ/TU, Quyết định 936-QĐ/TU, Quyết định 994-QĐ/TU, cấp ủy, chính quyền các cấp ngày càng quan tâm lãnh đạo, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia góp ý, giám sát, phản biện các chủ trương, chính sách, hoạt động lãnh đạo, điều hành; thường xuyên tổ chức các hoạt động đối thoại, hòa giải tại cơ sở, luôn tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu, điều chỉnh để giải quyết các bức xúc của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động đa dạng trong tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân; các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động hướng mạnh về cơ sở đã huy động, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nhiều mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả mang tính thiết thực được nhân rộng, lan tỏa; các chương trình phối hợp hành động huy động được sự tham gia của nhiều tổ chức thành viên, phát huy hiệu quả; công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc, đối thoại có nhiều đổi mới về nội dung, cách làm gắn với giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc, đạt hiệu quả bước đầu; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hòa giải tại cơ sở, giữ gìn mối quan hệ đoàn kết ở khu dân cư[110].

Tổ chức Công đoàn thành phố đã sáng tạo nhiều mô hình, mở rộng mặt trận tập hợp người lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng tổ chức công đoàn rộng khắp trong tất cả loại hình tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Giai cấp công nhân thành phố phát triển nhanh về lực lượng, nâng cao về nhận thức chính trị, tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, thi đua "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", đội ngũ công nhân, viên chức, lao động từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng suất lao động, đóng góp quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước và thành phố[111].

Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố tiếp tục có bước phát triển, có dấu ấn cụ thể trên từng mảng công tác. Công tác giáo dục được đổi mới về nội dung và phương thức. Công tác phát hiện, tuyên dương và phát huy điển hình thanh niên được duy trì tốt hàng năm thông qua hệ thống các danh hiệu, giải thưởng. Các phong trào hành động cách mạng có nhiều

điểm mới, bám sát nhiệm vụ chính trị của thành phố, địa phương, đơn vị, nhiều phong trào tạo ra sức lan tỏa trong xã hội, có giá trị nhân rộng, tạo thành mô hình

cho phong trào chung thanh thiếu nhi cả nước. Hoạt động chăm lo, đồng hành, cổ vũ thanh niên tích cực học tập, lao động, sáng tạo, lập nghiệp, khởi nghiệp, vui chơi, giải trí lành mạnh đạt kết quả tích cực. Tổ chức Đoàn được củng cố, nâng chất, có sức sống từ cơ sở. Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên được đầu tư toàn diện từ quy hoạch, đạo tạo đến bố trí sử dụng, luân chuyển. Công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú sang Đảng xem xét, kết nạp được tập trung, đầu tư. Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên được phát huy, thực tiễn đã hình thành các mô hình, cách làm phù hợp, góp phần tăng tỷ lệ tập hợp thanh niên thành phố[112].

Công tác Hội và phong trào nông dân thành phố tiếp tục có bước phát triển gắn với sự đổi mới mạnh mẽ của nông thôn. Cách tiếp cận toàn diện, sâu sắc hơn về phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững ngày càng khẳng định vai trò giai cấp nông dân trong sự nghiệp xây dựng thành phố. Công tác tuyên truyền được đầu tư, đổi mới về nội dung, hình thức, góp phần nâng cao nhận thức và chuyển biến hành động của hội viên, nông dân. Công tác xây dựng tổ chức Hội tập trung phát huy nhân tố con người gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm hội viên, nông dân. Các phong trào thi đua của Hội được đầu tư thực hiện, nhất là phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu; các hoạt động trợ vốn, dạy nghề, tập huấn chuyển giao công nghệ, tổ chức chợ phiên nông sản và xúc tiến thương mại được duy trì; Chương trình "Tết nghĩa tình" tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần hỗ trợ, chăm lo hội viên, nông dân có hoàn cảnh khó khăn[113].

Với tinh thần "đoàn kết, đổi mới, hội nhập, phát triển", **Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố** đã thực hiện tốt chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ và bình đẳng giới; chủ động, sáng tạo, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; đoàn kết, tập hợp, động viên các tầng lớp phụ nữ thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động thiết thực và hiệu quả, đặc biệt là phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" và hai cuộc vận động "Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang", "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch", góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; công tác giám sát, phản biện của các cấp hội ngày càng đi vào chiều sâu, đề xuất nhiều chính sách liên quan đến phụ nữ, kịp thời bảo vệ cho phụ nữ, trẻ em, góp phần vào sự phát triển chung của thành phố[114].

Hội Cựu chiến binh thành phố đã có bước phát triển toàn diện, vững chắc; hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ. Tuyệt đại đa số hội viên cựu chiến binh giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", tự lực, tự

cường, giúp nhau phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; gương mẫu trong các cuộc vận động, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm và các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, nội dung và hình thức hoạt động của một số tổ chức Hội, nhất là ở cơ sở, chưa thiết thực, chậm được đổi mới để phù hợp với từng loại hình tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương[115].

Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật[116] và 09 hội văn học, nghệ thuật thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động hiệu quả trong việc sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật dân tộc, cách mạng, tiến bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đa dạng, phong phú ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân; nỗ lực sáng tạo các tác phẩm mới có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, bám sát thực tiễn sự nghiệp xây dựng, bảo vệ thành phố, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành phố. **Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố**[117] ngày càng phát triển về tổ chức và nguồn nhân lực, thể hiện vai trò tập hợp, phát huy các nhà khoa học, đội ngũ trí thức tham gia tích cực vào việc nghiên cứu khoa học, phản biện các chương trình, dự án lớn, góp sức vào sự nghiệp đổi mới và phát triển ở thành phố.

2. Hạn chế, yếu kém

Nhận thức về công tác dân vận trong hệ thống chính trị chưa đồng bộ; việc nắm và dự báo tình hình Nhân dân, lắng nghe và xử lý những phản ánh của cơ sở chưa kịp thời nên việc xử lý có lúc có nơi, hiệu quả chưa cao.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn chậm, các tổ chức chính trị - xã hội chưa theo kịp tâm trạng và nhu cầu Nhân dân; công tác giám sát, phản biện xã hội có tập trung nhưng sự phối hợp đồng bộ còn hạn chế. Việc thu hút, huy động đoàn viên, hội viên tham gia phong trào còn hạn chế; công tác phát triển, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng chính trị trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập chưa đạt yêu cầu.

Công tác dân vận của chính quyền ở một số sở, ngành thành phố, một số quận, huyện chưa được quan tâm đúng mức. Hiệu quả cải cách hành chính chưa cao; thiếu sự đồng bộ trong phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân. Công tác tiếp dân có chuyển biến nhưng vẫn còn hạn chế; thái độ phục vụ Nhân dân của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa tận tâm; vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức quan liêu, tham nhũng, vặt. Hoạt động hòa giải ở cơ sở còn nhiều bất cập. Tình hình khiếu kiện của Nhân dân liên quan đến một số dự án còn diễn biến phức tạp.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị vẫn còn hình thức; một vài cấp ủy, chính quyền chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện; việc công khai những nội dung theo quy định vẫn có nơi thực hiện chưa tốt. Năng lực và chất lượng hoạt động của một số Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tại quận, huyện, phường chưa được phát huy, nhiệm vụ cụ thể không khác hơn so với khi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường; việc tiếp xúc cử tri theo giới, theo lĩnh vực chưa nhiều.

C. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân thành tựu

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, cùng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, quyết tâm vượt qua thử thách của Đảng bộ và Nhân dân thành phố. Chủ động nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất, quyết liệt đeo bám, tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan Trung ương để xây dựng, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố. Ý thức trách nhiệm chính trị, sự đoàn kết, sự điều hành năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước, của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy.

Trung ương ban hành nhiều văn bản, quy định ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ về phương pháp, quy trình nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kinh nghiệm, cách làm của Trung ương đã có sự lan tỏa mạnh mẽ đến các tỉnh, thành trực thuộc Trung ương. Việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra vững vàng chuyên môn nghiệp vụ, trong sáng, liêm chính về phẩm chất đạo đức.

Ban Thường vụ Thành ủy chủ động, cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng bằng việc xây dựng, triển khai thực hiện Quy định 1374, từng bước chỉ đạo giải quyết các thông tin phản ánh từ 04 nguồn thông tin phản ánh, giải quyết các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; qua đó, chỉ đạo xử lý những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Việc phát huy dân chủ trong nội bộ và xã hội được tăng cường, góp phần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đề ra. Sự quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, quyết liệt chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành đã rút ngắn thời gian, tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết hồ sơ công vụ. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo của cấp ủy được quan tâm thực hiện thường xuyên. Chú trọng đổi mới

phương thức, nội dung chỉ đạo, điều hành, tạo động lực mới cho sự phát triển. Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành; quan tâm đi thực tế cơ sở, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc; thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Sự bất cập, không đồng bộ, chồng chéo giữa các quy định pháp luật, nhất là pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình xử lý hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn, từ đó ảnh hưởng môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố. Chưa có cơ chế đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng; quy trình, thủ tục chậm ảnh hưởng đến thu hút đầu tư, tiến độ các công trình trọng điểm. Sự phối hợp giữa thành phố và các bộ ngành Trung ương còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần khắc phục.

Chưa có cơ chế đồng bộ từ Trung ương đến địa phương để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và để Đảng thực hiện đầy đủ trách nhiệm vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình.

Dân số tăng nhanh, bình quân 5 năm tăng thêm 1 triệu người tạo áp lực lớn trong phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong quản lý đô thị của thành phố.

Việc phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố còn hạn chế; chưa phát huy hết vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Một số cấp ủy và lãnh đạo đơn vị nhận thức chưa đầy đủ và quyết tâm chưa cao, còn ngại khó; mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân chưa được sâu sắc; chưa thực hiện tốt tự phê bình, phê bình; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn xa dân, quan liêu, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Cơ chế đánh giá, xác định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp chưa rõ, chưa tạo động lực
mạnh cho người đứng đầu cấp ủy phát huy cao nhất vai trò và chịu trách nhiệm cao nhất về tình hình của địa phương và đơn vị của mình. Nhiều vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, xảy ra đã qua nhiều thời kỳ nên việc xem xét, xử lý kéo dài.

Cơ cấu sử dụng đất chưa phù hợp với cơ cấu kinh tế, chậm được thay đổi trong 20 năm qua. Hiệu quả sử dụng các nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã

hội đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố còn hạn chế. Tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố liên tục giảm qua từng giai đoạn, giai đoạn 2017 - 2020 giảm còn 18% làm cho thành phố thiếu nguồn lực tài chính để phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong thời gian dài; cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách đặc thù theo Nghị quyết 54 của Quốc hội chưa có điều kiện phát huy (nguồn vốn từ cổ phần hóa, bán nhà, đất của Trung ương trên địa bàn, các loại phí mới,…).

3. Bài học kinh nghiệm

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, Đảng bộ thành phố đúc kết 05 bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, truyền thống cách mạng kiên cường, năng động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ chính trị (trong đảm bảo quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế). Quyết liệt, kiên trì trong đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp tình hình thực tế thành phố để tạo các chuyển biến có tính đột phá. Vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu là nhân tố quyết định thành công.

Thứ hai, các chính sách phải đảm bảo an dân, tạo niềm tin trong Nhân dân, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Kịp thời ổn định tư tưởng, chia sẻ khó khăn, động viên tinh thần, tạo động lực làm việc cho cán bộ, đảng viên, công chức khi có các biến động của thành phố.

Thứ ba, giữ gìn đoàn kết, phát huy sự năng động, sáng tạo và dám chịu trách nhiệm của thành phố và những kiến nghị của thành phố với Trung ương khi thực hiện nhiệm vụ vượt thẩm quyền của thành phố. Tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương, mạnh dạn đề xuất, kiên trì đeo bám, kiến nghị các cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển nhanh, bền vững. Từng thời kỳ phải quan tâm xác định các điểm nghẽn cản trở sự phát triển của thành phố và các nguồn lực nội địa và quốc tế cần khai thác mạnh mẽ. Phải coi liên kết vùng, hợp tác quốc tế với các đối tác chiến lược là yếu tố có ý nghĩa sống còn để đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố.

Thứ tư, thực sự quan tâm công tác xây dựng Đảng, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, các đồng chí bí thư

cấp ủy và thủ trưởng đơn vị thực sự là tấm gương để cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Thứ năm, cần tiếp tục hoàn thiện phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của chính quyền cùng cấp và cụ thể hóa cơ chế Đảng chịu trách nhiệm trước Nhân dân, trước pháp luật về các quyết định của mình. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thông tin, truyền thông, hoạt động của các cơ quan báo chí. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

* * *

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, thành phố đã đạt được nhiều thành tựu trên từng lĩnh vực. Giữ vững vị trí đầu tàu kinh tế cả nước (đóng góp 23% GDP và 27% thu ngân sách cả nước). Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá và ổn định, đạt chỉ tiêu đề ra (8,3%/năm). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động bằng 2,7 lần năng suất cả nước, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đạt nhiều kết quả thiết thực. Văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng nghèo, gia đình chính sách có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. 11/13 chỉ tiêu nhiệm kỳ đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Việc thực hiện 07 Chương trình đột phá, thông qua những giải pháp và kết quả đạt được trong từng chương trình, đã góp phần vào sự phát triển của thành phố. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần nâng cao toàn diện trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng trong từng chương trình nhánh. Chương trình cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin mang lại hiệu quả thiết thực, ngày càng đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố bước đầu xây dựng được môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh, thuận lợi, ổn định, an toàn, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ. Chương trình giảm ngập nước đạt được những kết quả nhất định từ việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công trình và phi công trình. Chương trình giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông

có nhiều nỗ lực, tai nạn giao thông được kéo giảm qua các năm và ùn tắc giao thông tiếp tục được kiềm chế và từng bước cải thiện. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường được tích cực triển khai, từng bước kiểm soát và có giải pháp tích cực khắc phục tình hình ô nhiễm. Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị được quan tâm, nỗ lực tạo chuyển biến trong điều kiện khó khăn về cơ chế, nguồn lực. Tuy nhiên, mức độ hoàn thành của một số chương trình đột phá còn hạn chế.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và vận động Nhân dân đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống chính trị được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả; cán bộ, đảng viên tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lòng tin trong nhân dân từng bước được củng cố, đóng góp quan trọng trong ổn định, bảo vệ và phát triển thành phố. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chú trọng nhận diện và gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện có hiệu quả công tác tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Việc thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến tích cực, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thành phố.

Những thành quả và những tồn tại, yếu kém được nhận diện để khắc phục cùng với những bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ qua là nguồn lực vô cùng quý báu để Đảng bộ thành phố bước vào giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng thành phố phát triển nhanh, bền vững trong thời đại công nghiệp 4.0.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

1. Bối cảnh quốc tế

Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đã trở thành xu thế bao trùm thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, sâu rộng, tạo ra các cơ hội mới và thách thức mới với các nước trên thế giới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vai trò ngày càng lớn trong nền kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng giảm, không đồng đều giữa các khu vực, chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố. Hợp tác phát triển giữa các nước và các khu vực tiếp tục gia tăng, đồng thời, các yếu tố mất ổn định tiếp tục ảnh hưởng đến phát triển ở các khu vực. Biến đổi khí hậu gia tăng, sự nóng lên toàn cầu, nước biển dâng, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp sẽ đặt ra nhiều thách thức mới cho phát triển bền vững. Xu thế hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng.

2. Bối cảnh trong nước

Sau hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và tích lũy thêm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới tăng. Công cuộc xây dựng chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái, tham nhũng, lãng phí phải tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa để tiếp tục đảm bảo ổn định chính trị và phát triển bền vững đất nước. Nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức: năng suất lao động thấp, việc tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mới bắt đầu, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng năng lượng còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gia tăng, nhất là các tỉnh phía Nam, bất ổn định ở khu vực tiếp tục tác động đến phát triển đất nước. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất, với mật độ dân số cao nhất cả nước tiếp tục chịu áp lực gia tăng dân số cơ học lớn nhất và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu mạnh nhất cả nước.

3. Mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

"Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh,

xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân; là một trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ có sức lan tỏa cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á".

4. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025[118]:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) bình quân hàng năm khoảng 8,5%, duy trì tỷ trọng ngành dịch vụ trong GRDP trên 60%[119].

2. GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt trên 8.500 USD/người[120].

3. Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 35% GRDP.

4. Tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP hàng năm từ 40% trở lên.

5. Chi đầu tư cho khoa học và công nghệ của xã hội[121] đạt bình quân 1%/GRDP[122].

6. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 7%/năm.

7. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đạt 87% trong tổng số lao động đang làm việc.

8. Trong 5 năm, tạo việc làm mới cho 700.000 lao động (bình quân 140.000 lao động/năm), tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4%.

9. Đến cuối 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn của cả nước với Đông Nam Bộ là 0,03%; theo tiêu chuẩn của thành phố đến 2025 là 0,5%[123], thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng so với năm 2020 là 1,3 lần.

10. Đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 21 bác sĩ/vạn dân, 42 giường bệnh/vạn dân[124].

1. 11. Đến cuối năm 2025, đạt 300 phòng học/vạn dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).

12. Đến năm 2025, tổng tỷ suất sinh đạt ít nhất 1,4 con/phụ nữ (tuổi sinh đẻ) (hướng tới năm 2030: 1,6 con/phụ nữ).

13. Đến cuối năm 2025, 100% số hộ dân sử dụng nước sạch, không sử

dụng nước ngầm cho sinh hoạt gia đình và sản xuất công nghiệp.

14. Đến cuối năm 2025, xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%.

15. Đến năm 2025, tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ mới hiện đại (đốt phát điện) và tái chế đạt ít nhất 80% (hướng tới năm 2030: 100%).

16. Đến năm 2025, tỷ lệ đất dành cho giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt 15%, mật độ đường giao thông trên diện tích đất toàn thành phố đạt 2,5 km/km^2.

17. Đến cuối năm 2025, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 50 triệu m^2 và diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 22,5 m^2/người[125].

18. Đến năm 2025, diện tích cây xanh đô thị đạt không dưới 3m^2/người (hướng tới năm 2030 không dưới 5m^2/người).

19. Phấn đấu thành phố nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và về chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

20. Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.

21. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, chất lượng ngày càng cao hơn; giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5%.

22. 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

23. Kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng, đảng viên về việc thực hiện các thông báo, kết luận sau kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

24. 100% các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy có chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tương đương với cải cách hành chính và Chính quyền điện tử ở Thành phố Hồ Chí Minh.

1. II. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

1. Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo sự phát triển toàn diện của thành phố, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và trong Đảng về các quyết định của mình. Đảng viên phải là người gương mẫu chấp hành pháp luật, đi đầu trong lao động có hiệu quả cao, đổi mới, sáng tạo. Phải lấy sự hài lòng của Nhân dân làm

thước đo kết quả sự lãnh đạo. Đảng bộ phải lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển toàn diện vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân.

2. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, đi đầu trong thực hiện mô hình tăng trưởng mới. Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, là trung tâm khởi nghiệp sáng tạo lớn nhất cả nước, đi đầu trong việc tận dụng các cơ hội của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực.

3. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự cường và truyền thống của Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững. Khơi dậy khát vọng và sức sáng tạo của Nhân dân thành phố, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên. Không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân thành phố.

4. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng các hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng số với hệ thống thông tin di động 5G.

5. Đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác quốc tế, đặc biệt thông qua thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa các bên trên các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

6. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Giữ vững ổn định, an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội và đảm bảo quốc phòng trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

1.7. Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả suy thoái lý tưởng, đạo đức, tự diễn biến và tham nhũng. Đảng viên, cán bộ phải là người tiên phong, tấm gương tuân thủ pháp luật, lao động sáng tạo, phục vụ Nhân dân. Phát huy dân chủ, vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, phản biện ngày một hiệu quả hơn hoạt động của Đảng và quản lý của Nhà nước, xây dựng Đảng, chính quyền thực sự trong sạch, vững mạnh.

8. Chủ động xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo các cấp thành phố có

đức, có tài, ngang tầm với nhiệm vụ phát triển thành phố và đất nước thời kỳ 2025 - 2045.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động

1.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập

Tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển nhanh các ngành kinh tế chủ lực, có giá trị gia tăng cao. Triển khai đồng bộ các giải pháp, chính sách hỗ trợ, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tăng năng suất lao động, tăng tỷ trọng TFP trong cơ cấu GRDP để thúc đẩy kinh tế thành phố phát triển nhanh và bền vững.

Phát huy vai trò của Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố, là vùng động lực mới để phát triển kinh tế trong thời kỳ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số, cách mạng công nghiệp 4.0 và thực tiễn phát triển của thành phố. Tạo môi trường thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng giữa nền kinh tế chia sẻ với mô hình kinh doanh dịch vụ truyền thống. Phát triển kinh tế xanh, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo thay cho năng lượng truyền thống.

1.2. Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại, logistics là thế mạnh của thành phố và có giá trị gia tăng cao; quy hoạch hạ tầng dịch vụ, dành diện tích đất thích hợp đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành. Triển khai thực hiện Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính của đất nước và khu vực châu Á giai đoạn 2020 - 2030.

Triển khai Kế hoạch phát triển ngành logistics giai đoạn 2020 - 2030. Quy hoạch lại hệ thống cảng biển, cảng sông và cơ sở hạ tầng, tăng cường kết nối giao thông đến các vùng sản xuất để thành phố trở thành trung tâm logistics và dịch vụ xuất khẩu vùng. Hình thành cơ sở dữ liệu liên thông và dùng chung để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu với các nước trong khu vực.

Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng phát triển nhanh dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu, thúc đẩy phát triển xuất khẩu phần mềm và sản phẩm nội dung số. Hoàn thiện các chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, trong đó tập trung sản xuất các sản phẩm có thương hiệu, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp thành phố làm nền tảng xây dựng thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp

thành phố tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt cơ hội mở cửa thị trường và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang các nước đã ký hiệp định thương mại FTA.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, coi trọng phát triển các kênh phân phối hàng hóa sản xuất trong nước, xây dựng sàn giao dịch hàng hóa và các chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa quy mô lớn có sự tham gia của các doanh nghiệp phân phối lớn, doanh nghiệp logistics, các trang trại và doanh nghiệp sản xuất trong nước. Khuyến khích phát triển các hình thức mua sắm hiện đại, thông minh; đẩy mạnh thương mại điện tử trên thiết bị di động theo hướng đáp ứng nhu cầu mua sắm của từng cá nhân; khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử theo hướng kết hợp chặt chẽ, đan xen với các loại hình phân phối khác.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; triển khai Chiến lược phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2020 - 2030; hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của thành phố, triển khai đồng bộ du lịch thông minh, hoàn thiện các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, tăng thời gian lưu trú, chi tiêu bình quân và tỷ lệ quay lại của khách du lịch. Đẩy mạnh hợp tác với 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng kế hoạch phát triển phố chuyên doanh ẩm thực về đêm và đa dạng hóa các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ để thu hút du khách du lịch.

1.3. Phát triển công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ cao

Tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nhất là những ngành, lĩnh vực, những công đoạn có hàm lượng khoa học - công nghệ, giá trị gia tăng cao dựa trên nền tảng công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ; tiếp tục phát triển 04 ngành công nghiệp trọng yếu, trong đó tập trung vào 06 phân ngành công nghiệp ưu tiên (sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, thiết bị điện, chế biến thực phẩm, đồ uống, hàng điện tử - công nghệ thông tin, sản phẩm từ cao su - plastic); từ đó làm nền tảng để phát triển các ngành công nghiệp khác. Xây dựng mới khu công nghiệp kỹ thuật cao, chuyển đổi tất cả khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mở rộng khu công nghệ cao. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tự động hóa, quy trình sản xuất thông minh và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

1.4. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Tập trung vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực; phát triển khoa học - công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với đào

tạo nguồn nhân lực để tận dụng tốt cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, xây dựng bộ tiêu chí nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa của vùng nông thôn thành phố; phát triển nông thôn mới lên đô thị nông nghiệp công nghệ cao.

1.5. Phát triển kinh tế biển và khu vực ven biển

Phát triển các ngành kinh tế biển như: Du lịch và dịch vụ giải trí về biển; kinh tế cảng, hàng hải; khai thác năng lượng từ biển; quy hoạch phát triển bền vững các khu vực sản xuất nuôi trồng và đánh bắt hải sản. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển; khuyến khích, tạo điều kiện xây dựng các doanh nghiệp kinh tế biển có thương hiệu, hoạt động hiệu quả.

1.6. Phát triển đồng bộ các thị trường phục vụ phát triển kinh tế

Vận hành đồng bộ thị trường lao động, thị trường bất động sản, khoa học và công nghệ, tài chính,… theo chuẩn mực của nền kinh tế thị trường đầy đủ, hội nhập quốc tế.

Về thị trường tài chính: Phát triển thị trường tài chính lành mạnh, hiện đại, an toàn, vận hành theo quy định của Trung ương và thông lệ quốc tế; kiến nghị Trung ương xây dựng Trung tâm tài chính của quốc gia đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh trong chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2030.

Về thị trường hàng hóa: Nghiên cứu các phương án giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các xung đột thương mại, các biến động lớn do thiên tai, dịch bệnh đến xuất khẩu, sản xuất; triển khai mạnh các sàn giao dịch hàng hóa hình thành các chuỗi cung ứng; đẩy mạnh thương mại điện tử; khuyến khích sản xuất các sản phẩm trung gian, tăng tỷ lệ nội địa hóa, giảm thiểu tác động ảnh hưởng chi phối từ nước ngoài.

Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ trên cơ sở xây dựng và triển khai hiệu quả, đồng bộ các chính sách hỗ trợ hình thành mạng lưới các tổ chức trung gian, đẩy mạnh hoạt động sàn giao dịch công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu phát triển, thương mại hóa, giải mã, chuyển giao công nghệ và hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh; phát huy hơn nữa vai trò các quỹ về phát triển khoa học - công nghệ.

Quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản; rà soát, xử lý các dự án chậm triển khai, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án nhà ở theo quy hoạch, tạo lập quỹ nhà ở hợp pháp, đáp ứng đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; triển khai Đề án "Giải pháp nhà ở đáp ứng gia tăng dân số 2 triệu người giai đoạn 2020 - 2030".

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin dự báo thị trường lao

động và chất lượng dịch vụ việc làm, triển khai các chính sách của Trung ương về cải cách tiền lương theo hướng tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh là cơ sở để tăng lương. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

1.7. Huy động có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển thành phố

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động trong 07 lĩnh vực trọng yếu đạt trình độ quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho thành phố. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, đặc biệt là kỹ năng mềm, tính kỷ luật, kỷ cương lao động. Đa dạng hóa các phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tiến hành rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở quy hoạch hạ tầng dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và logistics. Đổi mới phương thức chuẩn bị đất cho nhà đầu tư; ứng dụng thí điểm đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án cải tạo và phát triển đô thị theo định hướng tích hợp, nắm bắt và quản lý hiệu quả giá trị nguồn lực từ đất đai và đầu tư cơ sở hạ tầng trên nguyên tắc khuyến khích sự tham gia tích cực của các nguồn lực xã hội.

Huy động và khai thác mạnh mẽ tiềm năng các nguồn lực tài chính trong nước, ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; đồng thời tích cực giải quyết các vướng mắc trong lĩnh vực thuế để tạo điều kiện giúp các cơ sở sản xuất - kinh doanh đẩy mạnh hoạt động và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy nguồn vốn xã hội, thu hút FDI để giải quyết vấn đề tài chính phát triển đô thị. Phát huy hiệu quả nguồn kiều hối tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển thành phố.

1.8. Phát triển các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh mới

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân nói chung và doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng trở thành một động lực quan trọng của kinh tế thành phố. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực và quốc tế. Thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Phát triển kinh tế hợp tác với mô hình hợp tác xã kiểu mới, thu hút ngày càng nhiều nông dân và các hộ kinh doanh tham gia kinh tế hợp tác[126]. Đẩy mạnh thực hiện cổ phần hóa doanh

nghiệp nhà nước theo kế hoạch.

1.9. Hợp tác, liên kết vùng và quốc tế

Huy động và khai thác mạnh mẽ tiềm năng các nguồn lực trong nước, ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Đề xuất cơ chế điều phối, hợp tác vùng hiệu quả. Phát huy vai trò nòng cốt của thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, phấn đấu xây dựng thành phố từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á.

2. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ phát triển kinh tế, làm nền tảng cho thành phố phát triển bền vững

2.1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên, phát huy vai trò trung tâm giáo dục - đào tạo của cả nước

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là
đội ngũ nhà giáo, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học, đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục - đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Xây dựng và phát triển mô hình "Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập", tăng cường đánh giá học sinh, sinh viên theo các chuẩn quốc tế. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục với chính quyền địa phương, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở, các loại hình dịch vụ giáo dục.

Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục nghềnghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đào tạo nhân lực trình độ cao trong các ngành công nghiệp, dịch vụ chủ yếu, 08 ngành dịch chuyển lao động tự do trong khối Asean và ngành công nghiệp hỗ trợ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục nghềnghiệp. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghềnghiệp gắn với thực tế sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động xã hội của thành phố.

Tiếp tục hoàn thiện thị trường lao động thông qua việc nâng cao năng lực hệ thống dự báo nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động. Đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp; gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp; xây dựng

quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

2.2. Nâng cao sức khỏe cho người dân cả về tầm vóc, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống

Phát triển các bệnh viện thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực phía Nam và khu vực Đông Nam Á, hình thành trung tâm khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao, phát triển du lịch y tế thu hút khách trong và ngoài nước đến Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp du lịch và khám chữa bệnh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tra cứu nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người dân và khách du lịch. Phát triển y học cổ truyền trở thành một trong những hoạt động nổi bật của loại hình du lịch y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại trong lĩnh vực y tế.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của trạm y tế, thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chú trọng công tác khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách và người nghèo.

Chủ động kiểm soát và ứng phó kịp thời với các dịch bệnh; triển khai có hiệu quả phong trào nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nhân rộng mô hình truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất; cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số và phân bổ dân cư đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

2.3. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội

Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi cho phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động mọi nguồn lực xã hội thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của thành phố.

Xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố nhằm liên kết các trường, viện với doanh nghiệp, trong đó lấy doanh nghiệp là trung tâm, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G và sau 5G, robot, công nghệ sinh học, in 3D, internet vạn vật, vật liệu mới và các công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 khác. Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và công nghệ. Ưu tiên nguồn lực đầu tư và triển khai thành công Chương trình xây dựng hệ sinh thái ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Đổi mới hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố. Hình thành và tập trung đầu tư, phát triển Viện Công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo từng bước trở thành đơn vị nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ ngang tầm khu vực; áp dụng các

cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá nhằm phát huy vai trò nòng cốt trong nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu triển khai (R&D), trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả.

Triển khai quy hoạch và xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố (bao gồm Quận 2, Quận 9 và Thủ Đức), đồng thời có cơ chế thúc đẩy hình thành các không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong cộng đồng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo của Nhân dân thành phố.

Thúc đẩy đào tạo và phát huy nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển thành phố. Thực hiện tốt việc sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp quan tâm đổi mới công nghệ, sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh và nguồn nhân lực. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài.

2.4. Phát triển mạnh mẽ thông tin - truyền thông, xây dựng đô thị thông minh

Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ thứ 5 (5G) và sau 5G trong quản lý đô thị của thành phố. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị thành phố, sản xuất - kinh doanh và tổ chức xã hội; xây dựng Chính phủ điện tử phù hợp với Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Quốc gia và Thành phố Hồ Chí Minh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin - truyền thông và các phương pháp khoa học dữ liệu để nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, dự báo kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2020 - 2025.

Nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phù hợp với xu thế phát triển công nghệ thông tin - truyền thông của thế giới. Triển khai các giải pháp để đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Chú trọng việc đào tạo, chuyển đổi nhân lực đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ và sản xuất của cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai đúng Quy hoạch báo chí theo kết luận của Bộ Chính trị và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh phản bác đối với những luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu độc; xử lý nghiêm các vi phạm. Có giải pháp hiệu quả để giám sát, quản lý các mạng xã hội, tăng cường công tác quản lý đối với các nhà xuất bản và hoạt động xuất bản.

2.5. Xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật, thể thao lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân, phát huy đặc trưng của con người thành phố

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để con người phát triển toàn diện; phát huy đặc trưng, tính cách của con người thành phố luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình; nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện, lễ hội lớn của thành phố nhằm tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của người dân; đồng thời, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc, các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của Nhân dân thành phố. Quan tâm trùng tu, tôn tạo các công trình, di tích văn hóa. Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách để thu hút xã hội hóa nhằm phát triển loại hình di sản văn hóa, lễ hội truyền thống; nghiên cứu và ban hành chính sách tài chính phù hợp cho sự phát triển văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. Đề xuất công nhận di sản văn hóa vật thể thế giới đối với Địa đạo Củ Chi.

Tập trung đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu, mang tầm vóc khu vực, tương xứng vai trò, vị trí của một đô thị đặc biệt, phấn đấu hoàn thành công trình văn hóa, thể dục thể thao[127] của thành phố. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa, có chính sách khuyến khích, kêu gọi các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực hoạt động và xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, tạo điều kiện tiếp tục phát triển các cơ sở văn hóa, thể thao ngoài công lập.

Tiếp tục hoàn thiện, củng cố hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Chú trọng đổi mới nội dung hoạt động của hệ thống nhà văn hoá hiệu quả. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; trọng tâm là thực hiện Đề án Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

Phát triển mạnh mẽ, đa dạng của các loại hình văn học nghệ thuật về đề tài, nội dung, phương pháp sáng tác và hoạt động quảng bá tác phẩm. Tiếp tục đổi mới hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật, nâng cao tính khoa học, tính thuyết phục, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật và định hướng thẩm mỹ cho công chúng. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ đáp ứng yêu cầu tiếp tục phát triển mạnh mẽ văn học nghệ thuật trong giai đoạn đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại, coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, thành phố, con người Việt Nam và Nhân dân thành phố với cộng đồng quốc tế.

2.6. Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện chính sách đối với người có công. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi, các giải pháp nhằm nâng cao đời sống người có công và thân nhân. Đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để góp phần cải thiện đời sống cho người có công.

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ưu đãi và tín dụng nhỏ theo nhu cầu của hộ nghèo, cận nghèo để phát triển kinh tế hộ, hỗ trợ phương tiện làm ăn, giới thiệu việc làm,… Hỗ trợ kéo giảm các chỉ tiêu thiếu hụt về dịch vụ xã hội. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người nghèo, đảm bảo giảm nghèo toàn diện, bền vững.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh niên. Tăng cường lãnh đạo về công tác bình đẳng giới. Nâng cao vị thế phụ nữ; thực hiện đồng bộ các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hướng đến thành phố an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em; tăng cường phối hợp trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy. Có chính sách đãi ngộ khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động phòng, chống ma túy, mại dâm.

3. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ

3.1. Đẩy mạnh thiết kế đô thị phục vụ quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

Đẩy mạnh thiết kế đô thị toàn diện, đồng bộ khu trung tâm thành phố (930 ha), khu đô thị mới và các khu đô thị hiện hữu, ổn định; tiếp tục rà soát, cơ cấu lại quy hoạch sử dụng đất và quy chuẩn các công trình xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đa chức năng; quy hoạch không gian phát triển (trên mặt đất, dưới mặt đất, trên mặt nước, dưới mặt nước); thu hút mạnh mẽ sự tham gia của người dân, nhà khoa học và doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch. Xây dựng và quản lý thực hiện tốt các Quy hoạch 1/5.000, 1/2.000 trên địa bàn thành phố. Lập sa bàn phát triển và hệ thống cơ sở dữ liệu đối với từng khu vực đô thị, bổ sung hoàn thiện cơ

chế chính sách làm cơ sở quản lý chặt chẽ, có hiệu quả đối với công tác triển khai thực hiện quy hoạch. Hoàn thành quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch và quản lý tốt, hiệu quả dọc bờ sông, kênh, rạch.

Có giải pháp mạnh mẽ tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, kết nối với hạ tầng các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và đáp ứng yêu cầu của một đô thị đầu tàu kinh tế của cả nước.

3.2. Tiếp tục phát triển ngành xây dựng, đẩy mạnh chỉnh trang và phát triển đô thị, tạo diện mạo mới cho vùng nông thôn

Tập trung phát triển xây dựng theo hướng đô thị xanh, văn minh; nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp với kỹ thuật cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện môi trường, từng bước mở rộng phát triển ngành xây dựng vươn tầm khu vực và quốc tế. Xây dựng chính sách phù hợp đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế đầu tư để chỉnh trang và phát triển đô thị. Đẩy mạnh xây dựng mới các chung cư cũ, triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội, ưu tiên đầu tư lĩnh vực phát triển nhà ở dành cho người thu nhập thấp. Phấn đấu hoàn thành việc di dời toàn bộ nhà ở trên và ven kênh rạch, tổ chức lại cuộc sống của dân cư. Đẩy mạnh chỉnh trang các khu nhà lụp xụp, đồng thời thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới: Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu đô thị Nam thành phố, Khu đô thị Tây Bắc, khu đô thị Bình Quới - Thành Đa, khu đô thị lấn biển Cần Giờ. Đẩy nhanh phát triển hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện và các thiết chế văn hóa). Đồng thời đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh và cải thiện điều kiện dân sinh.

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác giảm ngập nước

Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thoát nước kết hợp quy hoạch thủy lợi chống ngập úng phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng thành phố; tổ chức quản lý, bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch. Phát huy hiệu quả dự án giảm ngập do triều sau khi hoàn thành; mời gọi các nguồn lực xã hội tham gia triển khai các giải pháp xóa, giảm ngập; tổ chức quản lý có hiệu quả hệ thống thoát nước hiện hữu; nâng cao ý thức của người dân tham gia bảo vệ hệ thống thoát nước, chung tay xóa, giảm ngập, cùng chính quyền thành phố giữ gìn, bảo tồn diện tích mặt nước tự nhiên.

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển sông, kênh rạch, mô phỏng tình trạng ngập nước và thoát nước để có những giải pháp phù hợp, xây dựng mô hình hợp tác giữa nhà nước, người dân và doanh nghiệp trong phát triển vùng đất ven sông đảm bảo yêu cầu thuận tự nhiên, thuận con

người, thuận doanh nghiệp và thuận chính quyền.

3.4. Tập trung xây dựng thành phố sạch và xanh, thân thiện với môi trường

Triển khai thực hiện các chương trình đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển mảng xanh đô thị, năng lượng xanh, giao thông xanh, khuyến khích sản xuất và tiêu dùng bền vững. Đẩy nhanh việc chuyển đổi công nghệ xử lý của các nhà máy và công tác đấu thầu các dự án xử lý rác thải sinh hoạt đáp ứng chỉ tiêu công nghệ đến năm 2025 tổng tỷ lệ công nghệ tiên tiến đạt 80%, chôn lấp giảm còn 20%.

Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; kiểm tra sau giao đất, cho thuê đất chậm triển khai; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và tăng cường sự giám sát của người dân trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

3.5. Thực hiện tốt công tác cung cấp nước sạch cho người dân

Duy trì đảm bảo nước sạch cho 100% hộ dân, phát triển mạng lưới thay thế các giải pháp cấp nước tạm (bồn chứa nước tập trung, đồng hồ tổng, thiết bị lọc nước hộ gia đình). Đảm bảo nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất - kinh doanh. Quy hoạch ngành cấp nước thành phố giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2035, 2045; xây dựng hệ thống hồ điều tiết, hồ dự trữ nước thô và các bể chứa nước sạch tại các nhà máy nước; xây dựng phương án xử lý tình huống ảnh hưởng tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước.

3.6. Phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông

Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ giải quyết để giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa các nguồn lực (ngân sách, ngoài ngân sách, xã hội hóa), đầu tư các công trình giao thông trọng điểm, trong đó, chú trọng đầu tư, phát triển giao thông liên vùng, khai thác hiệu quả giao thông đường thủy, phát triển đường sắt đô thị, phát triển đô thị cảng Hiệp Phước, các đường vành đai[128],...

Quy hoạch, xây dựng, chỉnh trang đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD). Xây dựng những giải pháp mang tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng, kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân.

3.7. Xây dựng thành phố thông minh

Triển khai đảm bảo tiến độ Đề án xây dựng Đô thị thông minh; đưa vào khai thác, vận hành có hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung; đầu tư hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh và Trung tâm dự báo thuộc Đề án. Sử dụng công nghệ

dữ liệu lớn để hiện đại hóa, giảm chi phí và tăng chất lượng, khả năng dự báo trong các lĩnh vực trọng yếu. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào triển khai Đô thị thông minh, đô thị sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh; thí điểm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về AI tại các trường đại học, viện nghiên cứu vào thực tế sản xuất và xã hội. Hoàn thành và đưa vào khai thác trung tâm điều hành du lịch thông minh của các ngành.

4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế của thành phố; tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xử lý có hiệu quả các nhân tố ảnh hưởng đến an ninh chính trị (tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện, đình công, tội phạm,...), không để phát sinh thành điểm nóng trên địa bàn.

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, ngày càng hiện đại; xây dựng thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn và khủng bố; xử lý vấn đề an ninh phi truyền thống một cách hợp lý; tổ chức diễn tập phòng thủ kết hợp với diễn tập phòng chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố sát với tình hình thực tế. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đấu tranh phòng chống, kiềm chế, kéo giảm các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các lễ hội, các sự kiện chính trị quan trọng, đảm bảo có sự tập trung thống nhất cao trong chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp giữa các lực lượng.

Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện quân sự, hội thao quốc phòng. Tiếp tục đầu tư ngân sách mua sắm các phương tiện, trang thiết bị hiện đại cho quốc phòng, an ninh nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy về chính trị tư tưởng, bảo vệ nội bộ, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

5. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế

Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài trên tinh thần chủ động và sáng tạo, phù hợp với đặc điểm và tình hình thành phố, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của thành phố.

Tiếp tục tăng cường tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực mà thành phố có nhu cầu với các địa phương nước ngoài, đặc biệt là các địa phương của những nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, góp phần thực hiện thành công các chương trình, đề án phát triển thành phố Hồ Chí Minh[129]. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại theo chiều sâu và theo ngành nhằm nâng cao hình ảnh và vị thế của thành phố. Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động ngoại giao văn hóa, góp phần quảng bá du lịch, văn hóa của Việt Nam và thành phố đến bạn bè quốc tế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác đối ngoại để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của thành phố. Xây dựng và triển khai thành công Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức Thành phố HồChí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các tầng lớp xã hội, cộng đồng quốc tế, phát huy hiệu quả nguồn kiều hối cho sự phát triển của thành phố.

6. Đổi mới quản lý Thành phố HồChí Minh

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 54 của Quốc hội giai đoạn 2017 - 2022, nghiên cứu đềxuất các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố giai đoạn sau 2022. Xây dựng và đềxuất triển khai Đề án không tổ chức hội đồng nhân dân ở các quận, phường trên địa bàn thành phố. Định hướng tổ chức lại các đơn vị hành chính (Quận 2, Quận 9, quận Thủ Đức) thuộc Khu đô thị sáng tạo phía Đông (thành lập thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Đổi mới cơ chế, chính sách phân cấp quản lý giữa Trung ương với chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho cá nhân, cơ quan cấp dưới theo quy định; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính với những giải pháp thiết thực, cụ thể lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, quy hoạch, y tế, giáo
dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện theo chủ trương của Chính phủ để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình xây

dựng chính sách và thể chế; đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo sự thống nhất, đồng lòng chung tay xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố; hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Nhân dân giám sát Đảng và Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2025; tổ chức Phong trào thi đua sáng tạo và các giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2030.

IV. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, TĂNG CƯỜNG GẮN BÓ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

1. Quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến và tham nhũng. Cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong, tấm gương trong tuân thủ pháp luật, lao động sáng tạo, phục vụ Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, phản biện xã hội ngày một hiệu quả hơn hoạt động của Đảng và quản lý của Nhà nước, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Về xây dựng Đảng

2.1.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu của từng đảng bộ, đến từng chi bộ cơ sở. Quan tâm, đẩy mạnh nghiên cứu, đúc kết thực tiễn, cung cấp kinh nghiệm, đóng góp lý luận, đề xuất Trung ương hoàn thiện đường lối, chính sách, nhất là chính sách đột phá, đặc thù.

Nghiên cứu triển khai giải pháp đột phá đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng; cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên. Năng động, sáng tạo, đầu tư khâu tổ chức thực hiện Nghị quyết bài bản, nghiêm túc; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; thực hiện công tác giám sát chặt chẽ; khắc phục tình trạng chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết là "khâu yếu".

Nắm chắc và dự báo sát đúng tình hình tư tưởng, nghiên cứu dư luận và tâm trạng xã hội; kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của Nhân dân, các vấn đề nhạy cảm, phức

tạp phát sinh, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận xã hội.

Quan tâm đầu tư, đổi mới công tác truyền thông, tuyên truyền; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, năng lực tham mưu, kỹ năng tổ chức công việc; đầu tư phát triển các cơ quan truyền thông, báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật của thành phố.

Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí, xuất bản; quan tâm phát triển văn học, nghệ thuật, góp phần định hướng tư tưởng và giáo dục thẩm mỹ, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ chế, chính sách phát triển, phát huy đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ. Tiếp tục quan tâm thực chất công tác phát triển Đảng và đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong đội ngũ phóng viên, biên tập viên, đảm bảo sự phát triển của các cơ quan báo chí sau khi thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục tập trung, thường xuyên nâng cao, phát huy sức mạnh của các lực lượng, nguồn lực, công cụ, phương tiện hiện đại để đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tăng cường thông tin tích cực; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc của các đối tượng suy thoái, thế lực thù địch, phản động trên mặt trận tư tưởng, trên internet, mạng xã hội.

Kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến. Kết hợp giữa giáo dục với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước; kiên quyết xử lý đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp;
thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

2.1.2. Về tổ chức, cán bộ và đảng viên

Tổ chức sắp xếp lại tổ chức đảng phù hợp với mô hình mới của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức dưới phường - xã, thị trấn; lãnh đạo bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu về công tác cán bộ; nâng cao năng lực cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định về công tác cán bộ; tiếp tục phân công, phân cấp hợp lý, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm; đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ, đảm bảo thực chất, đánh giá đúng đắn, khách quan, công tâm đối với cán bộ; phát huy dân chủ, tính tự giác của cán bộ, trách nhiệm của tập thể cấp ủy và cá nhân người đứng đầu, để có cơ sở thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gắn bó, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; chú trọng và tăng hơn nữa tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ xuất thân từ công nhân.

Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức gắn với công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ, thực chất. Xây dựng và thực hiện tốt các bước tiếp theo sau quy hoạch cán bộ gắn với thực hiện phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố đến năm 2025 và những năm tiếp theo; nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi; cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân; đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng trí thức trẻ tuổi có trình độ thạc sĩ trở lên; nghiên cứu, thực hiện thi tuyển một số chức danh quản lý ở cấp sở - ngành, quận - huyện và cơ quan tương đương; thực hiện cơ chế tuyển chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị "Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng". Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy các cấp trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên; đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả xây dựng và chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện

nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình. Đẩy mạnh phát triển đảng viên, chú trọng kết nạp đảng từ công nhân, trí thức, thanh niên; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới kết nạp. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2.1.3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đảm bảo khoa học, tránh chồng chéo, trùng lắp. Nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, nhất là trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước có sự tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức thực thi công vụ. Quan tâm kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong việc chấp hành Quy chế làm việc, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát.

Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật của cán bộ, đảng viên. Kiên quyết xem xét, xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý. Chú trọng đúc kết những kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả để nhân rộng; đồng thời tăng cường cảnh báo những hành vi vi phạm thường xảy ra tại Đảng bộ thành phố để có giải pháp đấu tranh, phòng ngừa.

Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nâng cao chất lượng phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng bộ thành phố trong sạch, công tâm, giỏi nghiệp vụ. Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.1.4. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động và chú trọng kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng; nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao khả năng tự phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí của các cấp ủy, tổ chức đảng. Chú trọng thu hồi tài sản thất thoát trong các vụ án tham nhũng.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra và đề nghị kiểm toán những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, có nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo.

Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.1.5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy theo hướng nâng cao tính khả thi trong ban hành nghị quyết; tăng cường phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định cho cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy đi đôi với thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đồng thời, phát huy vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tính thiết thực của hội, đoàn.

Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đảm bảo thiết thực, không phô trương, hình thức. Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng; tăng cường cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành của thường trực cấp ủy và của các cơ quan tham mưu, giúp việc.

2.2. Về xây dựng chính quyền

Nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tiến hành sắp

xếp các đơn vị hành chính, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết Trung ương và hướng dẫn của Chính phủ. Xây dựng lộ trình để chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2020 - 2030.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi về nghiệp vụ, gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng động, sáng tạo và kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, gắn với phát huy năng lực cán bộ; nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, đề bạt cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng thi tuyển công khai, minh bạch, gắn với xu hướng trẻ hóa và hội nhập. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, vừa chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác cải cách hành chính, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ; chủ động, kịp thời phát hiện và xử lý thật nghiêm các hành vi vi phạm. Phát huy tối đa vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các báo chí, cấp trên giám sát cấp dưới, đặc biệt là của người dân thành phố đối với hoạt động của các cơ quan hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, cắt giảm mạnh các thành phần hồ sơ thủ tục và thời gian không cần thiết để nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao nhất để xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người trên địa bàn thành phố. Chú trọng công tác dân vận chính quyền, công tác hòa giải ở cơ sở để góp phần tạo sự đồng thuận của người dân trong chấp hành, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, góp phần hạn chế tối đa phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật thành phố trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ và am hiểu về các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thể chế trong lĩnh vực xây dựng chính quyền, tổ chức theo dõi thi hành pháp luật gắn với việc triển khai thi hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước

trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội luật gia, Đoàn Luật sư và các hoạt động bổ trợ tư pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

3. Nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

- Công tác dân vận phải tập hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhân dân thành phố tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh

Thường xuyên quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, hành động về công tác dân vận trong hệ thống chính trị và Nhân dân, nhất là của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp.

Tập hợp rộng rãi các tầng lớp Nhân dân, huy động sự tham gia của Nhân dân, tạo sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và phát huy vai trò lực lượng chính trị nòng cốt, cốt cán trong tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các lĩnh vực chuyên sâu của đời sống xã hội.

- Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị

Cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền, bám sát thực tiễn tình hình địa phương, những vấn đề mà người dân quan tâm, bức xúc; phải đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết khi tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết vấn đề phát sinh.

Tăng cường đi cơ sở, thường xuyên tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến, kiến nghị của Nhân dân về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; tăng cường công tác nắm bắt tình hình, nắm chắc và dự báo sát, đúng tình hình Nhân dân để có những giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Cần đặc biệt quan tâm vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong thực hiện công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của chính quyền; Công tác dân vận của từng địa phương, cơ quan, đơn vị phải lãnh đạo thực hiện công tác hòa giải tại cơ sở.

Gắn kết chặt chẽ giữa phong trào thi đua "Dân vận khéo", nhất là kế hoạch thực hiện nội dung 5 không: "Không để người nghèo, người yếu thế tụt hậu, bị bỏ quên", "Không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp", "Không xả rác bừa bãi ra đường phố và kênh rạch", "Không vi phạm Luật Giao thông đường bộ"

và "Không tụ tập gây rối, ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn nơi cư trú và trên đường phố" với các phong trào thi đua yêu nước khác do thành phố và các địa phương phát động.

- Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trên hai mặt con người và phương thức hoạt động

Tiếp tục đổi mới nội dung hoạt động theo hướng thiết thực và đi sâu vào từng đối tượng cụ thể; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chú trọng công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên, đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo, công nhân các khu chế xuất - khu công nghiệp, người lao động tự do đang làm việc dựa trên các ứng dụng công nghệ và quan tâm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân ở khu dân cư; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, các hình thức tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với các tầng lớp Nhân dân theo Quyết định 935-QĐ/TU, Quyết định 936-QĐ/TU, Quyết định 994-QĐ/TU
của Ban Thường vụ Thành ủy; củng cố hoạt động hòa giải tại cơ sở; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền cùng cấp.

- Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang gương mẫu, năng động, trách nhiệm, thân thiện, phục vụ Nhân dân, nhất là người đứng đầu; đề cao ý thức tiếp dân, đối thoại, nghiêm túc thực hiện thư cảm ơn, thư xin lỗi.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh thái độ tiếp xúc, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong thực thi công vụ; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, chiến sĩ công an quan liêu, nhũng nhiễu và năng lực, phẩm chất kém.

Đẩy mạnh hoạt động các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", từ thiện nhân đạo xã hội, chú trọng phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, phát huy tiềm năng, trí tuệ, hiến kế xây dựng và bảo vệ thành phố.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính

trị

Thực hiện luân chuyển cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội sang công tác Đảng, công tác chính quyền và ngược lại. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các chính sách chăm lo đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho 100 - 200 cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo ở hai trình độ cử nhân và sau đại học; hàng năm thực hiện bồi dưỡng, tập huấn về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ đương chức.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân

Phát huy vai trò của thân nhân và người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp có hiệu quả vào các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác, hướng về quê hương xây dựng đất nước, thành phố; tích cực quan tâm, giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của kiều bào.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên tiếp tục mở rộng các hoạt động giao lưu, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau với tổ chức nhân dân các nước bạn.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

4.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố: Phát huy hệ thống Mặt trận Tổ quốc thành phố cùng các tổ chức thành viên xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; vận động tập hợp Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận, thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Đề ra các giải pháp hiệu quả, thiết thực, tạo sự chuyển biến thực sự trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng về cơ sở, kịp thời nắm tình hình nhân dân, phát huy dân chủ, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Tích cực vận động Nhân dân thành phố tham gia các phong trào, các cuộc vận động, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thành phố.

4.2. Liên đoàn Lao động thành phố: Tích cực, chủ động bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, nhận thức pháp luật, trình độ học vấn, tay nghề và chăm lo cải thiện đời sống công nhân, người lao động. Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân thành phố ngày càng lớn mạnh, thích ứng với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

4.3. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố: Quan tâm chăm lo, tạo

điều kiện tốt nhất để thanh niên trau dồi lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện đạo đức, học tập, lao động, xây dựng lối sống lành mạnh. Khơi dậy, phát huy khả năng sáng tạo, tinh thần xung kích, tình nguyện của thanh niên trong tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước đóng góp cho sự phát triển của thành phố. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, giáo dục, chăm sóc thiếu nhi. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội - Đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn trong tình hình mới. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, nguồn cán bộ trẻ cho thành phố.

4.4. Hội Nông dân thành phố: Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học - công nghệ, tiên phong thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp đô thị công nghệ cao, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân.

1.1.4.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố: Tăng cường xây dựng tổ chức, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động, tham gia thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho phụ nữ. Phát huy vai trò của phụ nữ trong lao động, học tập, hoạt động xã hội và chăm lo xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

4.6. Hội Cựu Chiến binh thành phố: Tiếp tục phát huy phong trào thi đua "Cựu chiến binh gương mẫu", tăng cường giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; quan tâm chăm lo đời sống cho hội viên cựu chiến binh.

4.7. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các hội thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố xây dựng tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, khuyến khích thực hiện các hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội, phát huy sáng tạo trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sự phát triển toàn diện của thành phố.

4.8. Tăng cường quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng, trên tinh thần tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí, tự chịu trách nhiệm.

PHẦN THỨ BA

BỐN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 2020 - 2025/2030

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển thành phố giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, 24 chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ thành phố xây dựng và thực hiện 3 Chương trình đột phá và 1 Chương trình trọng điểm phát triển thành phố sau đây:

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ ĐỔI MỚI QUẢN LÝ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**:

Chủ động xây dựng, đề xuất triển khai các nội dung cơ chế, chính sách quản lý thành phố phù hợp tính chất đô thị đặc biệt, đầu tàu về nhiều mặt của cả nước; phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách để thành phố phát triển nhanh và bền vững dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đột phá về thể chế, tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính và tài chính công, nâng cao chất lượng quản trị công. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chính sách và thể chế; đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo sự thống nhất, đồng lòng chung tay xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm**:

1. Đề án tăng tỷ lệ điều tiết cho Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

2. Đề án không tổ chức hội đồng nhân dân ở các quận, phường trên địa bàn thành phố.

3. Đề án thành lập thành phố phía Đông và chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2021 - 2030.

4. Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2025.

5. Đề án chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.6. Đề án hình thành và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố giai đoạn 2020 - 2035.

7. Đề án hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế (với sự tham gia của đại diện các doanh nghiệp của ngành, đại diện người lao động của ngành, đại diện các cơ quan nghiên cứu khoa học và đào tạo phục vụ ngành, đại diện các tổ chức tài chính và lãnh đạo thành phố) giai đoạn 2020 - 2025.

8. Đề án tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

9. Xây dựng các quan hệ đối tác chiến lược với các thành phố, địa phương ở các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam; thu hút các tập đoàn, công ty lớn đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh để thành phố phát triển nhanh, bền vững.

10. Đề án Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân giám sát Đảng và Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

11. Đề án tổ chức Phong trào thi đua sáng tạo và các giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

12. Chương trình cải cách hành chính và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; chỉ số môi trường kinh doanh đứng trong top 5 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước giai đoạn 2020 - 2025.

13. Thành lập Trung tâm Hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh ở Saint - Petersburg (Liên bang Nga) năm 2020.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**:

Phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng tạo môi trường, điều kiện tốt để phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng không gian phát triển, kết nối các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gắn với bố trí, cơ cấu lại sản xuất và phân bố dân cư. Đầu tư phát triển hạ tầng số, các ngành dịch vụ, công nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Phát triển nhanh hệ thống giao thông, nhất là giao thông công cộng; giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách đặt ra: giảm ùn tắc giao thông, chống ngập, ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải rắn, phát triển cây xanh, phát triển nhà ở cho người dân thành phố.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm**:

1. Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2020 - 2030.

2. Đề án phát triển ngành logistics trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố Hồ Chí Minh giai

đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030.

4. Đề án xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

5. Đề án phát triển hạ tầng dịch vụ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025.

6. Đề án phát triển hạ tầng công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 (Khu công nghệ cao, các Khu công nghiệp, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo).

7. Đề án phát triển hạ tầng viễn thông và kế hoạch phát triển hạ tầng số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

8. Đề án phát triển kè bờ sông và kinh tế dịch vụ ven sông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025.

9. Chương trình phát triển nhà ở cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030 (2 triệu người dân nhập cư với tổng dân số năm 2030 trên 11 triệu người).

10. Chương trình phát triển cây xanh, công viên, khu dự trữ sinh quyển thế giới, đảm bảo chất lượng không khí và chiếu sáng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

11. Đề án phát triển hệ thống cấp nước thành phố giai đoạn 2020 - 2050 và Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

12. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030.

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**:

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với việc phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo; chuyển tiềm năng trí tuệ của nguồn nhân lực thành những thành quả ứng dụng và sáng tạo khoa học công nghệ, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế. Phát triển các ngành, lĩnh vực văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực để phát triển kinh tế. Phát triển y tế, giáo dục và đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu chăm lo sức khỏe, dân trí phù hợp với kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, mọi người dân đều được

thụ hưởng các giá trị tốt đẹp của đời sống văn hóa - xã hội.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm**:

1. Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 07 lĩnh vực (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa - trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) và khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 - 2035.

2. Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030.

3. Đề án y tế thông minh và y tế cộng đồng giai đoạn 2020 - 2030.

4. Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2020 - 2030.

5. Đề án phòng chống ma túy và tội phạm giai đoạn 2020 - 2030.

6. Đề án hỗ trợ phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035.

7. Chiến lược phát triển ngành Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035.

8. Đề án phát triển ngành Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035.

9. Đề án xây dựng gia đình hạnh phúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

10. Đề án tổ chức lễ hội và sự kiện Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2020 - 2030.

IV. CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CHỦ LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**:

Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, thành phố là địa phương đi đầu trong việc tận dụng các cơ hội của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng thành phố thông minh, làm nền tảng phát triển kinh tế hiện đại; đồng hành và tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm và thương hiệu sản phẩm, nâng cao tỉ lệ cung ứng sản phẩm đặc trưng của thành phố trong chuỗi cung ứng toàn cầu; tiếp tục là đầu tàu kinh tế quan trọng của cả nước, là trung tâm lớn, hiện đại về tài chính - thương mại - khoa học công nghệ của Việt Nam và khu vực.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm**:

1. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ thông

tin - truyền thông giai đoạn 2020 - 2030.

2. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí - tự động hóa giai đoạn 2020 - 2030.

3. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm ngành chế biến thực phẩm giai đoạn 2020 - 2030.

4. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm dược, nhựa, cao su giai đoạn 2020 - 2030.

5. Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2020 - 2030.

6. Triển khai thực hiện Đề án du lịch thông minh giai đoạn 2020 - 2030.

7. Chương trình liên kết phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2030.

8. Đề án phát triển Trung tâm tài chính Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

9. Diễn đàn kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các triển lãm công nghiệp, dịch vụ 4.0 giai đoạn 2020 - 2030.

10. Chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2020 - 2025.

11. Đề án hợp tác các ngân hàng, tổ chức tài chính và Nhà nước để hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp vừa và nhỏ.

12. Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

PHẦN KẾT LUẬN

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với Nhân dân thành phố và Nhân dân cả nước. Với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ thành phố quyết tâm khắc phục yếu kém, khuyết điểm, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xứng đáng với thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh - thành phố Anh hùng./.

BẢNG PHỤ CHÚ

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố H`ôChí Minh l`ần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Theo kết quả rà soát lại của Tổng Cục Thống kê: Giai đoạn 2011 - 2015 đạt 7,22%; giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 7,80% (năm 2016 tăng 7,31%; năm 2017 tăng 7,9%; năm 2018 tăng 7,89%; năm 2019 ước tăng 7,86%; năm 2020 ước tăng 8,04%). Dựa trên thực tế tình hình kinh tế, thành phố tính toán dự kiến GRDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt khoảng 8,3%/năm (năm 2016 tăng 8,2%; năm 2017 tăng 8,25%; năm 2018 tăng 8,3%; năm 2019 ước tăng khoảng 8,32%; năm 2020 ước tăng khoảng 8,35%).
2. Số lao động tương ứng năm 2020 là 4,7 triệu người, chiếm 51% dân số thành phố và 8,7% lao động cả nước.
3. Quy mô GRDP thành phố tăng hơn 1,6 l`ần, từ 919 nghìn tỷ đ`ồng năm 2015 lên 1,49 triệu tỷ đ`ồng vào năm 2020. Diện tích thành phố chiếm 0,6% diện tích Việt Nam, dân số đến năm 2020 là 9,2 triệu người, chiếm 9,4% dân số Việt Nam. GRDP thành phố năm 2015 chiếm 21,9% và năm 2020 chiếm khoảng 22,8% GDP cả nước (theo số liệu của Tổng Cục Thống kê) và chiếm khoảng 48,4% GRDP của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
4. Tỷ trọng dịch vụ trong GRDP năm 2020 ước đạt 62,13%, vượt chỉ tiêu đ`ềra là 56% - 58%; khu vực công nghiệp - xây dựng năm 2020 ước đạt 24,61%; khu vực nông lâm thủy sản năm 2020 chiếm 0,66%.
5. GRDP bình quân đ`ầu người năm 2016 đạt 5.413 USD/người (cả nước là 2.215 USD/ người); năm 2017 đạt 5.757 USD/người (cả nước là 2.389 USD/người); năm 2018 đạt 6.129 USD/người (cả nước là 2.590 USD/người), năm 2020 ước đạt 6.799 USD/ người (cả nước ước trên 3.000 USD/người).
6. Lao động ngành dịch vụ thành phố năm 2019 có 2,73 triệu người, chiếm 62,2% lực lượng lao động toàn thành phố và 13,8% lao động dịch vụ của cả nước.
7. Năng suất lao động ngành dịch vụ tăng bình quân 6,4%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (5,8%) và cao hơn mức tăng năng suất lao động của toàn thành phố (6,2%).
8. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020 là 8,3%, cao hơn cả nước (7,25%).
9. Hiện có 206 siêu thị, 49 trung tâm thương mại và 2.656 cửa hàng tiện lợi. So với năm 2015, thành phố đã phát triển thêm 19 siêu thị, 12 trung tâm thương mại và 1.822 cửa hàng tiện lợi. So với toàn hệ thống siêu thị trong nước, siêu thị thành
   1. phố chiếm tỷ trọng 75,24% (155/206 siêu thị), trung tâm thương mại

trong nước chiếm 57,2% (28/49 trung tâm thương mại), chuỗi cửa hàng tiện lợi trong nước chiếm trên 76%.

10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 5.242.356 tỷ đồng, gấp 1,92 lần giai đoạn 2011 - 2015, tăng bình quân 11,38%/ năm (theo giá thực tế), cao hơn so với mức tăng trưởng của giai đoạn 2011 - 2015 (tăng 10,89%/năm). Bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 9,73%.

11. Hiệp hội Thương mại Điện tử Việt Nam hằng năm chấm điểm (thang điểm 100) chỉ số thương mại điện tử các tỉnh, thành trên cả nước. Năm 2016: Thành phố Hồ Chí Minh đứng đầu với 73,3 điểm, Hà Nội thứ hai với 72,0 điểm, Đà Nẵng thứ ba với 62,3 điểm; Năm 2017: Thành phố Hồ Chí Minh đứng đầu với 78,6 điểm, Hà Nội thứ hai với 75,8 điểm, Đà Nẵng thứ ba với 52,8 điểm; Năm 2018: Thành phố Hồ Chí Minh đứng đầu với 82,1 điểm, Hà Nội thứ hai với 79,8 điểm, Hải Phòng thứ ba với 54,9 điểm; Năm 2019: Thành phố HồChí Minh đứng đầu với 86,8 điểm, Hà Nội thứ hai với 84,3 điểm, Hải Phòng thứ ba với 59,6 điểm.

12. Dự ước năm 2020 đạt 46 tỷ USD (qua cửa khẩu cả nước), tăng 9,8%; ước đạt 40,3 tỷ USD (qua cửa khẩu thành phố), tăng 9,5% so với năm 2019.

13. Cơ cấu hàng xuất khẩu chuyển dịch theo hướng sản phẩm chế biến tiếp tục được nâng lên, nhóm hàng công nghiệp chiếm 80,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu đa dạng, không lệ thuộc một thị trường, một đối tác.

14. Năm 2019 đón 8,5 triệu du khách quốc tế, chiếm 50% tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt hơn 14%/năm.

15. Lao động công nghiệp - xây dựng thành phố năm 2019 có 1,61 triệu người, chiếm 36,6% lao động thành phố. Năng suất lao động khu vực công nghiệp - xây dựng của thành phố giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 5,3%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (2,5%).

16. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới thuộc 04 ngành công nghiệp trọng yếu tăng bình quân 17,3%/năm; 02 ngành công nghiệp truyền thống (dệt may, da giày) tăng 15,2%/năm.

17. Giá trị xuất khẩu của Khu Công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 dự ước đạt khoảng 70 tỷ đô la Mỹ, tăng hơn 5 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 đạt 13,78 tỷ đô la Mỹ. Sản phẩm khuôn mẫu chính xác cao của Công ty Lập Phúc cung cấp cho Colgate; Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Hiệp Phước Thành và Công ty Cổ phần công nghiệp hỗ trợ Minh Nguyên đã tham gia được vào chuỗi sản phẩm của Samsung… Đóng góp vào ngân sách Nhà nước của các doanh nghiệp Khu Công nghệ cao ngày

1. càng tăng, giai đoạn năm 2011 - 2015 đạt 123,36 triệu USD, giai đoạn 2016 - 2019 đạt 819,47 triệu USD, tăng 6,6 lần; dự kiến từ năm 2020, số thu

ngân sách sẽ tăng cao do một số doanh nghiệp hết thời gian ưu đãi.

18. Các công trình xây dựng đã đẩy mạnh ứng dụng vật liệu mới, sử dụng vật liệu xây không nung, tiết kiệm năng lượng, thiết bị thông minh, thân thiện môi trường,… góp phần phát triển ngành xây dựng theo hướng bền vững.

19. Năm 2019, số lao động trong nông nghiệp ước 53.000 người, chiếm 1,15% lao động thành phố. Diện tích đất nông nghiệp là 113.634 ha, bằng 54,23% diện tích thành phố. Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp thực tế (không bao gồm đất lâm nghiệp) so với đất sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch là 46,1%. Quy mô nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp thành phố ước khoảng 66% tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp thành phố năm 2019. Đã hình thành Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Trại Trình diễn và thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao hoạt động bước đầu có hiệu quả; có thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp lớn, nhất là các sản phẩm có giá trị và chất lượng cao từ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có khả năng về nguồn lực đầu tư của xã hội cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

20. Năng suất lao động khu vực nông nghiệp tăng bình quân 21,1%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (13,1%).

21. Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình tại các xã năm 2017 đạt 49,18 triệu đồng/người, tăng 23,8% so với năm 2015 là 39,72 triệu đồng/người; năm 2019 đạt 63,096 triệu đồng/người, tăng 58,85% so năm 2015.

22. Tín dụng duy trì tốc độ tăng trưởng và tăng trưởng ổn định trong suốt thời gian qua, giai đoạn 2016 - 2019 tốc độ tăng bình quân là 16,8%/năm (giai đoạn 2011 - 2015 là 11,8%/năm). Với quy mô dư nợ tín dụng cao đã góp phần quan trọng trong đầu tư và phát triển kinh tế thành phố, thông qua các hoạt động cho vay sản xuất - kinh doanh, hoạt động đầu tư; quy mô vốn tín dụng năm 2019 tăng gần gấp 2 lần so với năm 2015.

23. Đội ngũ các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong nước, cũng như nước ngoài, các đơn vị tư vấn, doanh nghiệp xây dựng, vật liệu xây dựng; hệ thống dịch vụ hỗ trợ cho thị trường bất động sản như các sàn giao dịch bất động sản, hệ thống thông tin bất động sản, công chứng, đăng ký sở hữu, hệ thống cung cấp dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản tại thành phố ngày càng phát triển về quy mô và chất lượng cao hơn.

24. Giai đoạn 2016 đến nay, thị trường khoa học và công nghệ của thành phố đã thu hút và thúc đẩy đầu tư từ các doanh nghiệp, cho mục tiêu đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển, hợp lý hóa sản xuất, đổi mới sáng tạo. Tổng đầu tư giai đoạn 1. 2016 - 2018 (bao gồm ngân sách và ngoài ngân sách) cho khoa học và công nghệ đạt 31.058 tỷ đồng, đạt bình quân 10.353 tỷ đồng/năm, gấp 3,47 lần so với năm 2015. Ngoài ra, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2016 - 2018 đã thu hút vốn đầu tư tăng nhanh đạt 1.386 triệu USD, gấp 2,6 lần so với giai đoạn 2011 -

2015 (540 triệu USD), trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm hơn 70% tỷ lệ thu hút vốn đầu tư của hoạt động khởi nghiệp trong giai đoạn 2016 - 2018. Thành phố tiếp tục triển khai Đề án thử nghiệm Sàn Giao dịch công nghệ nhằm đẩy mạnh các hoạt động hợp tác kết nối cung cầu công nghệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới và chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà nghiên cứu, doanh nghiệp tìm được cơ hội, đối tác hợp tác. Thúc đẩy hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; các tổ chức xúc tiến chuyển giao, thương mại hóa công nghệ. Đến nay có trên 190 đơn vị đang thực hiện các hoạt động dịch vụ trung gian. Hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ luôn được chú trọng, góp phần tạo môi trường kinh doanh của thành phố lành mạnh, thu hút đầu tư hiệu quả hơn. Giai đoạn 2016 - 2020, số đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các chủ thể trên địa bàn thành phố ước đạt trung bình 14.714 đơn/năm, tăng 1,3 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 (trung bình 11.384 đơn/năm). Hàng năm, trung bình thành phố có khoảng 224 đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích, trong đó số bằng độc quyền được cấp trung bình khoảng 75 bằng. Hoạt động thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thời gian qua được thành phố quan tâm đẩy mạnh và đã mang lại tín hiệu tích cực; giai đoạn 2016 - 2019, giá trị mang lại từ việc thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và một số trường đại học thuộc khối kỹ thuật - công nghệ trên địa bàn thành phố ước đạt 1.690 tỷ đồng.

25. Thành phố đã thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy, kết nối cung - cầu lao động thông qua tổ chức hiệu quả các phiên, sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm, hỗ trợ người lao động tự tạo việc làm (khởi nghiệp), đi làm việc ở nước ngoài; kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018, các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho hơn 947.579 lượt lao động; số việc làm mới là 399.922 chỗ, đạt 64% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X đề ra; bình quân giải quyết việc làm hàng năm cho 315.859 lượt lao động/năm; tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm qua các năm, từ 5,1% năm 2010 xuống còn 3,76% năm 2020 (năm 2016: 4,4%; năm 2017: 3,95%; năm 2018: 3,76%; năm 2019: 3,76%; năm 2020 ước đạt 3,76%). Ngoài ra, thành phố chú trọng công tác dự báo nhu cầu lao động và phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động tại các đơn vị giới thiệu việc làm, cơ sở đào tạo, phường - xã, thị trấn và doanh nghiệp; giảm tỷ lệ thất nghiệp.

26. Diện tích đất thành phố là 209.539ha (chiếm 0,6% diện tích cả nước), được phân chia thành 03 nhóm: đất nông nghiệp là 113.634ha (chiếm 54,23%), đất phi nông

1. nghiệp là 91.556ha (chiếm 44,42%) (trong đó, đất ở là 27.363ha, chiếm 29,89%; đất chuyên dùng là 34.654,87ha, chiếm 37,85% (đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 3.971ha; đất sử dụng vào mục đích công cộng là 19.598ha,…), đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối là 29.591,1ha, chiếm 31,61%) và đất chưa sử dụng là 934ha (chiếm 0,45%); diện tích đất bình quân đầu người của thành phố là 233m^2.

27. Đã đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi 26.000ha đất nông nghiệp thành đất ở, dịch vụ, qua đó diện tích đất cho các lĩnh vực sẽ thay đổi như sau:

    - Đất phi nông nghiệp là 118.890ha (chiếm 57,47% diện tích tự nhiên thành phố), tăng 27,3 ngàn ha so với năm 2015, trong đó: đất cho phát triển ngành dịch vụ là 8.276ha, tăng 2,9 ngàn ha; đất phát triển khu công nghiệp và khu chế xuất là 5.914ha, tăng 2,4 ngàn ha; đất cụm công nghiệp 331ha, tăng 118ha; đất khu công nghệ cao là 913 ha; đất xây dựng cơ sở hạ tầng tăng 15.323ha; trong đó đất giáo dục tăng 2.955ha, đất giao thông tăng 6.734ha, đất cho các công trình chống ngập và vệ sinh môi trường tăng 1,4 ngàn ha,…

    - Đất nông nghiệp là 88.005ha (chiếm 42,38% diện tích đất tự nhiên của thành phố), giảm 26 ngàn ha so với năm 2015, đất chưa sử dụng là 309ha (chiếm 0,15% diện tích đất tự nhiên thành phố), giảm 1,3 ngàn ha so với năm 2015.

28. Ước tính thu được từ đất (giai đoạn 2015 - 2020) là 217.400 tỷ đồng, trong đó thu từ tiền sử dụng đất là 144.400 tỷ đồng (chiếm 73,1% tổng số thu từ đất) và thu từ cho thuê mặt đất, mặt nước là 16.000 tỷ đồng (chiếm 25,2% tổng số thu từ đất).

29. Dự tính đạt khoảng 2.156,6 nghìn tỷ đồng.

30. Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước giảm từ mức 19,9% năm 2015 xuống còn 11,5% năm 2020.

31. Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước tăng từ 65,1% năm 2015 lên 74,5% năm 2020, tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài 14%. Môi trường đầu tư, các chính sách khuyến khích phát triển của nhà nước ngày càng hoàn thiện, huy động tốt hơn các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế thành phố. Hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư được triển khai mạnh mẽ, góp phần thu hút vốn đầu tư, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố, tăng tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao. Việc xếp hạng chỉ số cạnh tranh địa phương (PCI) qua các năm tuy chưa cao, nhưng xếp hạng thu hút FDI của Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên nằm trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu cả nước.

32. Ước thực hiện tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 là 1.857.204 tỷ đồng, đạt 101,6% so với dự toán và tăng 55,49% so với giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng thu bình quân là 7,59%. Trong đó: thu nội địa là 1.211.891

    1. tỷ đồng, đạt 100,05% dự toán, tăng 89,63% so với cả giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng thu bình quân là 11,11%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 552.722 tỷ đồng, đạt 101,73% dự toán, tăng 39,83% so với cả giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng thu bình quân là 4,14%; thu từ dầu thô là 92.590 tỷ đồng, đạt 126,20% dự toán, giảm 42,16% so với giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ thu bình

quân giảm là 11,9%.

33. Dự toán thu ngân sách thành phố năm 2020 là 405.828 tỷ đồng, lớn hơn tổng thu ngân sách của 57 tỉnh, thành trong cả nước có mức thu từ dưới lên trên (401.334 tỷ đồng).

34. Kể từ năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020), tỷ lệ phân chia nguồn thu cho ngân sách thành phố giảm từ 23% xuống còn 18%. Trong khi đó, nhu cầu vốn để chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và nhu cầu kinh phí để đảm bảo các chính sách, chế độ ngày càng tăng cao đã gây áp lực khá lớn cho ngân sách thành phố.

35. Ước tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 là 361.018 tỷ đồng, đạt 88,2% dự toán, tăng 56,49% so với giai đoạn 2011- 2015, tốc độ tăng chi bình quân hàng năm là 13,22%. Trong đó: chi đầu tư phát triển: dự kiến tổng giai đoạn là 124.534 tỷ đồng, đạt 82,14% dự toán, tăng 38,91% so giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng chi bình quân là 10,73% và chiếm tỷ trọng 36,78% tổng chi ngân sách; chi thường xuyên: dự kiến tổng giai đoạn là 195.367 tỷ đồng, đạt 99,17% dự toán, tăng 51,14% so với tổng chi cả giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng chi bình quân là 9,49% và chiếm tỷ trọng 57,7% tổng chi ngân sách. Nếu không tính chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, tổng chi thường xuyên là 181.493 tỷ đồng, đạt 99,10% so với dự toán, tăng 40,41% so với giai đoạn 2011 - 2015, chiếm tỷ trọng 55,90% trong tổng chi cân đối ngân sách. Chi ngân sách thành phố so với tổng chi ngân sách 63 tỉnh, thành trên cả nước chiếm tỷ trọng 8,5% dự toán năm 2020.

36. Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020, thành phố có 36 doanh nghiệp cổ phần hóa, Nhà nước giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ và 02 doanh nghiệp cổ phần hóa, nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không nắm giữ cổ phần.

37. Năm 2015 tỷ trọng đóng góp 15% GRDP.

38. Giai đoạn 2016 - 2020, tổng số doanh nghiệp được cấp phép thành lập mới đạt 209.109 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 2.810.406 tỷ đồng, so với giai đoạn 2011 - 2015 tăng 58% về số lượng doanh nghiệp và tăng 236% về tổng vốn đăng ký. Tính chung tổng vốn đăng ký và bổ sung là 4.398.275 tỷ đồng, tăng 181% so với cùng kỳ (giai đoạn 2011 - 2015, tổng số lượt doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh là 215.965 lượt doanh nghiệp, trong đó vốn điều chỉnh bổ sung tăng là 725.652 tỷ đồng).

39. Giai đoạn 2011 - 2015, tổng vốn tính chung của doanh nghiệp nước ngoài đầu tư là 14,1 tỷ USD.

40. Tổng số hợp tác xã đã tiến hành tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012 là 328/334 hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 98,2%), còn lại 06/334 hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 1,8%) là những hợp tác xã chưa tổ chức lại. Các hợp tác xã chưa thực hiện tổ chức lại do nguyên nhân đang ngừng hoạt động hoặc cơ cấu hướng sang mô hình

khác hoạt động. Hiện còn 01 Liên hiệp Hợp tác xã thuộc lĩnh vực Thương mại (Saigon Co.op) vẫn đang tiến hành tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012.

41. Năm 2018: GRDP thành phố chiếm trên 48,4% tổng GRDP của cả Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (bao gồm 08 tỉnh, thành: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang). Lao động đang làm việc chiếm 41% lao động toàn Vùng. Tổng thu ngân sách chiếm 59% tổng thu ngân sách toàn Vùng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 58% của Vùng; tổng kim ngạch xuất khẩu chiếm 38% toàn Vùng.

42. Năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh ký kết hợp tác triển khai dự án đường cao tốc Thành phố - Mộc Bài (Tây Ninh), cùng với 13 tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long ký kết chương trình hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo chủ trương của Đảng.

43. Có nguyên nhân do Chính phủ chậm phê duyệt đề án cổ phần hóa và ban hành các hướng dẫn.

44. Nguyên nhân là khi xây dựng chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, thành phố tính theo chỉ tiêu cũ là GDP, có giá trị cao hơn so với chỉ tiêu mới là GRDP và do dân số thành phố thực tế năm 2020 cao hơn so với số dự ước vào năm 2015.

45. Một số Chương trình, Đề án đột phá trong lĩnh vực giáo dục: Chương trình "Dạy và học Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam", Mô hình "Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế và khu vực", Chương trình Tiếng Anh tăng cường, Đề án Thanh toán học phí không dùng tiền mặt - Thẻ học đường thông minh, Chương trình Truyền thông giáo dục, Chương trình nhận giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi, thí điểm Hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ ở khu công nghệp - khu chế xuất…

46. Giáo dục thành phố thu hút ngày càng đông học sinh các tỉnh, thành. Tỉ lệ học sinh không có hộ khẩu thành phố tăng dần qua các năm học: 2014 - 2015: 16,98%; 2015 - 2016: 17,9%; 2016 - 2017: 18,51%, 2017 - 2018: 18,27%; 2018 - 2019: 22,33%; 2019 - 2020: 22,47%.

1. 47. Đã công bố Kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục - đào tạo thành phố, bước đầu xây dựng được cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành…

48. Thành phố có 54 trường đại học, học viện với hơn 500 ngàn sinh viên đang theo học; 17 cơ sở được kiểm định; 117 chương trình đào tạo được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế như AUN, ABET, ACQUIN, ASIIN, MQA, MQR, CTI, FIBAA, ZeVA, …; 163 chương trình liên kết với nhiều quốc gia hàng đầu; hơn 5.000 sinh viên Việt Nam và 2.000 sinh viên quốc tế theo học các chương trình quốc tế; hơn 1.500 lượt giảng viên quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, giao lưu và học tập; có

g`ần 900 hoạt động ký kết hợp tác với các tổ chức quốc tế trong 3 năm g`ần đây.

49. Hội đ`ồng Hiệu trưởng các Trường Đại học được thành lập từ năm 2017 với 06 Hội đ`ồng các khối ngành đã triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngu`ồn nhân lực và tham gia giải quyết các vấn đ`ềthành phố đang gặp khó khăn.

50. Đã có 1.547.579 lượt lao động được giải quyết việc làm, trong đó có 659.922 chỗ làm mới. Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 309.516 lượt lao động và 131.984 chỗ làm mới.

51. Từ năm 2016 đến 2018: 4,4%; 3,95%; 3,76%; ước năm 2019: 3,7%; 2020: dưới 3,7%.

52. Có 30/80 trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chuẩn khu vực và quốc tế, 94 ngành được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế, khu vực và trong nước; không ngừng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo tiếp cận chuẩn chất lượng giáo dục tiên tiến của các nước; tiến tới công nhận văn bằng, chuyển đổi tín chỉ và kỹ năng ngh`ềgiữa các cơ sở giáo dục ngh`ềnghiệp của thành phố với các nước Asean và thế giới.

53. 42 giường bệnh/vạn dân, trong đó, bình quân diện tích 01 giường đạt 45m^2 (so với năm 2015, tỷ lệ là 42 giường/vạn dân và diện tích 01 giường chỉ đạt 33,4m^2); 19 bác sĩ/vạn dân, dự kiến năm 2020 đạt 20 bác sĩ/vạn dân; 98,6%, các bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải y tế đạt chuẩn, ước đến 2020 đạt 100%.

54. Các mô hình: Khởi động đổi mới hoạt động trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình với 24 trạm y tế điểm.

55. Phòng khám đa khoa vệ tinh của bệnh viện quận, huyện đặt tại trạm y tế, kết nối hỗ trợ tư vấn chuyên môn từ xa giữa bác sĩ chuyên khoa của thành phố với bác sĩ của trạm y tế, đưa bác sĩ ở bệnh viện quận, huyện v`êtrạm y tế.

56. Từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2020 trên địa bàn thành phố có 54 ca nhiễm Covid-19, đã chữa khỏi 53/54 ca nhiễm.

52. 57. Trên cơ sở sáp nhập cơ quan chuyên môn từ 03 đơn vị (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Sở Y tế).

58. Đi`ều này thể hiện qua việc số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chiếm tỷ lệ 36,4%.

59. Tổng số các nhóm, các doanh nghiệp khởi nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố là 1.920 doanh nghiệp, năm 2020 ước khoảng 2.200 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 55% so với cả nước (khoảng 4.000 doanh nghiệp). Tiếp tục đ`ầu tư và khai thác hiệu quả các trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại các trường đại học, Khu công nghệ cao, Khu nông nghiệp công nghệ cao, Công viên ph`ần m`ềm Quang Trung, góp ph`ần xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp b`ền vững.

60. Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố (Quận 2, 9 và Thủ Đức)

năm 2020 có diện tích là 21.000 ha (11% diện tích thành phố), g`ần 1 triệu dân (11% dân số thành phố), với Khu công nghệ cao (tổng đ`ầu tư trên 7 tỷ USD, xuất khẩu 8 tỷ USD/năm) và 04 khu công nghiệp, Khu chế xuất với Đại học Quốc gia và 05 đại học khác (100.000 sinh viên và g`ần 2.000 tiến sĩ), với Khu đô thị mới Thủ Thiêm có Trung tâm tài chính Thành phố H`ồ Chí Minh, với cảng Cát Lái là cảng container lớn nhất cả nước sẽ là nơi có mật độ công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao lớn nhất thành phố, mật độ sinh viên và nghiên cứu khoa học đại học lớn nhất cả nước, trong tương lai có thể đóng góp 30% GRDP của Thành phố H`ồ Chí Minh.

61. Các mô hình quận/ huyện trực tuyến, Cổng thông tin tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp (1022) được triển khai rộng rãi cũng mang lại sự thuận lợi cho sự tương tác giữa người dân, tổ chức với các cơ quan nhà nước, cũng như tạo đi`ều kiện tốt hơn để người dân, tổ chức tham gia giám sát, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng chính quy`ền. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tác nghiệp tại các sở, ban, ngành quận, huyện cũng đã được tập trung triển khai. Bên cạnh đó, thành phố đã triển khai liên thông văn bản điện tử đơn vị trên địa bàn thành phố và kết nối với trục liên thông văn bản quốc gia.

62. "Đường sách Thành phố H`ồ Chí Minh" tại đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, "Lễ hội đường sách Tết" đã l`ồng ghép triển khai hoạt động triển lãm, giới thiệu sách, tọa đàm giao lưu tác giả, tác phẩm đa dạng phong phú với 10 l`ần tổ chức và trở thành Lễ hội độc đáo của Thành phố trong dịp Tết cổ truy`ền.

63. Tỷ lệ người tập luyện thường xuyên: năm 2015 đạt 28%; năm 2016 đạt 29%; năm 2017 đạt 30%; năm 2018 đạt 31,5%; năm 2019 đạt 32%.

64. Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,5% và tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 1,5%; thu nhập bình quân đ`ầu người của hộ nghèo tăng so với đ`ầu năm 2011 là 3,5 l`ần (hộ nghèo từ 28 triệu đ`ồng/người/năm trở xuống; hộ cận nghèo từ trên 28 triệu đến 36 triệu đ`ồng/người/năm).

52. 65. Số người tham gia bảo hiểm xã hội dự ước đến năm 2020 là 2.500.000 người, tăng hơn 1,28 l`ần so với năm 2015 (1.954.429 người), chiếm g`ần 55% lực lượng lao động. Tỷ lệ bảo hiểm xã hội của cả nước tăng hơn 1,3 l`ần so với năm 2015, chiếm g`ần 30% lực lượng lao động làm việc trong n`ền kinh tế.

66. Khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm đã hoàn thành đưa vào sử dụng 1,48 triệu m^2 sàn xây dựng nhà ở, đạt 56,9% kế hoạch; Khu đô thị mới Nam thành phố đã đ`ầu tư xây dựng hệ thống hạ t`ầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh mạng lưới giao thông chính, đưa vào sử dụng là 2,4 triệu m^2 sàn xây dựng nhà ở, đạt 57,1% kế hoạch.

67. Giai đoạn 2011 - 2015, số công trình vi phạm trật tự xây dựng là 16.986 trường hợp, bình quân 9,3 vụ vi phạm/ngày; giai đoạn 2016 - 2020, số công trình vi phạm trật tự xây dựng là 10.604 trường hợp, bình quân 6,8 vụ vi phạm/ngày, giảm 2,5 vụ vi phạm/ngày, tỷ lệ giảm 26,5% so với giai đoạn 2011 - 2015.

Riêng giai đoạn 2019 - 2020 có 2.726 trường hợp vi phạm, bình quân 6 vụ vi phạm/

ngày, giảm 3,3 vụ vi phạm/ngày, tỷ lệ giảm 35,4% so với giai đoạn 2011 - 2015.

68. Đã giải quyết 90/95 tuyến đường trục chính ngập do triều (đạt 94,73%) và đã giải quyết 108/126 tuyến đường ngập do mưa (đạt 85,71%).

69. Thành phố đã xây dựng 03 nhà máy xử lý nước thải tập trung với tổng công suất là 302.000 m^3/ngày gồm: Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng - giai đoạn 1 công suất 141.000 m^3/ngày, Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng Hòa công suất 30.000 m3/ngày và Nhà máy xử lý nước thải Tham Lương - Bến Cát (chưa đi vào hoạt động) với công suất 131.000 m^3/ngày đêm; đang xây dựng Nhà máy Bình Hưng - giai đoạn 2 (469.000 m^3/ngày).

70. Đã xóa được 629 điểm đen về rác thải (tỷ lệ 86,4%), trong đó có 74 điểm được chuyển hóa thành khu sinh hoạt động đồng (sân chơi thể thao, vườn hoa, công viên,…); chuyển hóa được 277 điểm ô nhiễm về rác thải; lắp đặt được 32.979 thùng rác công cộng (TRCC) trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố; lắp đặt thêm 12.580 camera quan sát an ninh trật tự kết hợp theo dõi, giám sát các trường hợp thải bỏ rác thải sai quy định. Thành phố đã tổ chức, sắp xếp được 1.580 tổ, đường dây thu gom rác dân lập tham gia vào hợp tác xã hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (đạt tỷ lệ 61%). Toàn thành phố hiện có 42 hợp tác xã vệ sinh môi trường (tăng 29 hợp tác xã so với năm 2017), 283 công ty tư nhân thu gom rác (tăng 195 Công ty so với năm 2017) và hiện còn khoảng 1.012 tổ, đường dây thu gom rác chưa có tư cách pháp nhân đang hoạt động thu gom rác trên địa bàn các quận.

71. Kết quả đến nay: 96,9% nguồn khí thải công nghiệp, 98,94% nước thải bệnh viện và 96% nước thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động, có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường

52. để kiểm tra, giám sát. 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tái chế, làm phân compost và đốt) là 31% và chôn lấp hợp vệ sinh 69% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt.

72. (1) 90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường; (2) 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch; (3) 100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh; (4) Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên 40% (đã đạt tỷ lệ 40,2%); (5) 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động, có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát.

73. Cải cách thủ tục thông quan: Tân Cảng Cát Lái thực hiện đề án "Tạo thuận lợi

thương mại: Thủ tục hải quan trong hoạt động logistics và chống ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng Cát Lái", theo đó doanh nghiệp được giải phóng hàng hoá nhanh, có thể thông quan hàng hóa nhập khẩu ngay tại cầu tàu, không cần phải bốc xếp lên bãi, rút ngắn tối đa thời gian thông quan hàng hóa. Lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu một ngày qua cảng Cát Lái khoảng 15.000 container; lợi ích về chi phí, giảm được chi phí cho doanh nghiệp trung bình từ 700.000 đồng đến 01 triệu đồng/container, bao gồm chi phí hạ container, chi phí đảo chuyển container, chi phí bốc xếp, chi phí lưu container,…

74. Tính đến ngày 15 tháng 3 năm 2020 đã cung cấp được 433/1.776 (chiếm 24,38%) thủ tục hành chính công trực tuyến cấp độ 3 và cung cấp được 235/1.776 (chiếm 13,23%) thủ tục hành chính công trực tuyến cấp độ 4.

75. Vành đai 2 chưa khép kín, Vành đai 3, Vành đai 4 vẫn chưa được đầu tư.

76. Hệ thống các tuyến metro và xe buýt nhanh BRT chưa hình thành, hoạt động vận tải khách ứng dụng công nghệ phát triển nhanh (số lượng phương tiện tham gia tăng từ 1.877 xe/năm 2015 và đến tháng 12 năm 2019 là 52.133 xe, tăng 28 lần so với năm 2015), đề án tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát phương tiện giao thông cá nhân đang trong quá trình hoàn chỉnh và chưa phê duyệt triển khai theo kế hoạch. Khối lượng vận chuyển mặc dù có biến động tăng khoảng 58 triệu lượt hành khách so với năm 2015 (tăng từ 575 triệu lượt hành khách năm 2015 thành 633 triệu lượt hành khách năm 2019), nhưng khối lượng tăng không đáng kể và hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có xu hướng giảm.

77. Thành phố đã đón tiếp hơn 600 đoàn khách quốc tế, có gần 1.000 cuộc tiếp khách đối ngoại với các nội dung đa dạng. Thành phố đã tổ chức 77 đoàn lãnh đạo thành phố (cấp Phó Chủ tịch trở lên) đi công tác nước ngoài. Thành phố đã ký 12 Bản

    52. ghi nhớ thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với 13 địa phương nước ngoài; 25 văn bản hợp tác chuyên ngành với các đối tác nước ngoài trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội.

78. Thành phố đã tổ chức hơn 100 sự kiện đối ngoại, bao gồm các sự kiện thường niên như các Lễ kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước, Lễ hội Việt - Nhật, Lễ hội Văn hóa Thế giới, Lễ hội Áo dài, Lễ hội TPHCM - Phát triển và Hội nhập, sự kiện Gặp mặt Lãnh sự đoàn hàng năm, Hội chợ Du lịch Quốc tế ITE - TPHCM, Diễn đàn Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Lễ hội Những ngày TPHCM tại các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga…

79. Trong nhiệm kỳ qua, thành phố đã ký các biên bản hợp tác với các đối tác chiến lược của Việt Nam: Hà Lan, Đức, Singapore, Úc trong các lĩnh vực như quản lý nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, xử lý rác, chống ngập (Hà Lan); xây dựng trung tâm tài chính, đào tạo nghề (Đức); quản lý đô thị và giáo dục (Singapore); đào tạo nguồn nhân lực về du lịch; chế biến lương thực thực phẩm

và quản lý đô thị (Úc).

80. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 290-KH/TU ngày 18 tháng 7 năm 2019 về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

81. Từ 2016 đến năm 2019, toàn Đảng bộ tổ chức tuyên dương 1.593 gương điển hình cấp thành phố (gồm 622 tập thể, 966 cá nhân); 16.193 gương (5.578 tập thể, 10.615 cá nhân) cấp quận, huyện và đảng ủy cấp trên cơ sở.

82. Từ năm 2015 - 2018, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố đã tiếp 23.895 lượt công dân, trong đó: lãnh đạo thành phố tiếp 67 buổi/67 vụ việc, lãnh đạo sở, ban - ngành thành phố tiếp 1.311 lượt công dân, lãnh đạo quận - huyện tiếp

7.184 lượt công dân, lãnh đạo phường, xã - thị trấn tiếp 15.333 lượt công dân.

83. Ban hành Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

84. Mô hình tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ Nhân dân nhằm định hướng xây dựng mô hình mới về tổ chức và hoạt động dưới phường, xã- thị trấn theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; rà soát, thu thập, đánh giá toàn diện thực trạng các loại hình cơ sở đảng; Đề án "sắp xếp tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại các đảng bộ cấp trên cơ sở", gắn với chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách khi sắp xếp lại; Đề án sắp xếp tổ chức

52. bộ máy, cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố; Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; phương án, kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo Quy định số 04-QĐi/TW của Ban Bí thư; Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo lộ trình cụ thể; chỉ đạo sắp xếp lại các Ban quản lý các dự án của thành phố, quận - huyện, Ban quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban quản lý đầu tư các dự án ODA; thống nhất thực hiện mô hình trưởng ban tuyên giáo quận ủy, huyện ủy kiêm giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện (tính đến nay đã có 22/24 quận, huyện thực hiện mô hình này); thí điểm thực hiện mô hình trưởng ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp quận, huyện tại huyện Củ Chi; triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Giáo dục thường xuyên của 23/24 quận, huyện,

giảm 34 trung tâm, 34 cấp trưởng.

85. Kết luận số 222-KL/TU ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, kỳ họp thứ sáu về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

86. Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; Chương trình đào tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi và Chương trình đào tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân. Từ năm 2016 - 2019 đào tạo 06 tiến sĩ và 87 thạc sĩ.

87. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017 - 2020; kế hoạch tổ chức các lớp cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý (đối tượng 3, 4) hàng năm; kế hoạch tổ chức các lớp hoàn chỉnh kiến thức để cấp bằng cao cấp lý luận chính trị; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ sau quy hoạch; định kỳ hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong nước; tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chức danh.

88. Chương trình hành động số 29-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thành ủy.

89. Ban hành Quy định điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu; Quyết định ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Đang xem xét, ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm, nhiệm kỳ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; Quy định về luân chuyển cán bộ.

52. 90. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kết luận về phân cấp phê duyệt quy hoạch cán bộ, phân cấp đánh giá cán bộ. Đồng thời chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cấp ủy; Ban Tổ chức Thành ủy định kỳ hàng năm tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ tại các cấp ủy trực thuộc Thành ủy.

91. Kết luận số 48-KL/TW ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Chính trị.

92. Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về khảo sát chất lượng sinh hoạt chi bộ; Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về khảo sát tổ chức đảng địa bàn khu chung cư và đơn vị sự nghiệp y tế ngoài công lập trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 198-KH/TU

ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", theo đó, giao Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng và thực hiện Kế hoạch số 78-KH/ BTCTU ngày 22 tháng 01 năm 2019 khảo sát thực trạng trưởng khu phố, ấp và tổ trưởng tổ dân phố, tổ Nhân dân chưa là đảng viên; làm việc, nắm tình hình hoạt động thực tế ở các đảng ủy doanh nghiệp quận, huyện, các tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước…

93. Thông qua việc tăng cường tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại với chủ doanh nghiệp, tạo mối quan hệ gắn bó giữa doanh nghiệp với địa phương, đơn vị; kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất - kinh doanh; tích cực tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp đồng thuận, tạo điều kiện, hỗ trợ để các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội được thành lập và hoạt động thuận lợi, hiệu quả trong doanh nghiệp, đơn vị, nhờ đó, hoạt động của tổ chức đảng tại nhiều doanh nghiệp từng bước đi vào nền nếp, góp phần tích cực cho mối quan hệ lao động hài hòa và tiến bộ trong các doanh nghiệp ở khu vực này ngày càng tốt hơn. Chú trọng công tác phát triển đảng viên trong các chi bộ xây dựng lực lượng, chi bộ có 3-4 đảng viên; nâng cao chất lượng đảng viên mới kết nạp, quan tâm quần chúng ưu tú là cán bộ Công đoàn, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, những người giữ chức vụ chủ chốt trong doanh nghiệp đã tác động tích cực đến việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, nhiều chủ doanh nghiệp tư nhân sau khi trở thành đảng viên tiếp tục phát huy tốt vai trò tiên phong, tham gia cấp ủy, góp phần thuận lợi cho hoạt động của chi bộ, nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

52. 94. Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

95. Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 20 tháng 10 năm 2014, Kế hoạch số 242-KH/TU ngày 03 tháng 01 năm 2019, Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm; Hướng dẫn số 08- HD/BTCTU ngày 12 tháng 10 năm 2014 của Ban Tổ chức Thành ủy về tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm, Công văn số 141-CV/BTCTU ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Ban Tổ chức Thành ủy về hướng dẫn kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2015, Hướng dẫn số 10-HD/BTCTU ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Ban Tổ chức Thành ủy về Một số nội dung kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng

viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2018, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 25 tháng 11 năm 2019 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý.

96. Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh năm 2015 là 51,39%, năm 2016 là 50,27%, năm 2017 là 49,96%, năm 2018 là 26,2% (bình quân 4 năm là 44,45%); tổ chức cơ sở đảng yếu kém năm 2015 là 0,34%, năm 2016 là 0,39%, năm 2017 là 0,36%, năm 2018 là 0,8% (bình quân 4 năm là 0,47%). Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015 là 10,05%, năm 2016 là 10,21%, năm 2017 là 10,17%, năm 2018 là 12,2% (bình quân 4 năm là 10,66%); đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ năm 2015 là 0,35%, năm 2016 là 0,44%, năm 2017 là 0,41%, năm 2018 là 0,4% (bình quân 4 năm là 0,4%).

97. Tập trung chủ yếu ở đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, đảng viên là thanh niên xuất ngũ về địa phương, đảng viên là sinh viên tốt nghiệp đại học chưa có nơi làm việc hoặc nơi làm việc không có tổ chức đảng.

98. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 1.056 tổ chức đảng và 2.207 đảng viên; nhiệm kỳ 2015 - 2020, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 1.688 tổ chức đảng (tăng 16%) và 2.750 đảng viên (tăng 12,5%).

99. Vi phạm công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đất đai; quản lý kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng; một số doanh nghiệp nhà nước vi phạm nghiêm trọng về chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh đối với các dự án, tài sản, đất đai; cổ phần hóa, chuyển nhượng, thoái vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước; vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án dân sự đối với các bản án

52. hình sự về tham nhũng kinh tế; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ; công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Nhà nước, tài sản của Đảng; việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ diện cấp ủy quản lý, …

100. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với 40 tổ chức đảng (tăng 36 tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015); 2.081 đảng viên (trong đó có 05 đồng chí thành ủy viên và 69 đảng viên diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

Thực hiện Quy định 1374, từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 3 năm 2020, cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố đã tiếp nhận và xử lý 8.287 thông tin phản ánh (trong đó, thông tin phản ánh từ ý kiến cử tri và qua đơn, thư khiếu nại, phản ánh, tố cáo của Nhân dân, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên là 5.817/8.287 thông tin, tỷ lệ 70,19%). Qua 04 nguồn thông tin phản ánh, các cấp ủy Đảng đã chỉ đạo xem xét, xử lý về Đảng, khiển trách 06 tổ chức đảng, kỷ luật 262 đảng viên

(154 khiển trách, 84 cảnh cáo, 16 cách chức, 08 khai trừ); về chính quyền xử lý 327 trường hợp (133 khiển trách, 72 cảnh cáo, 19 cách chức, 78 trường hợp khác (kéo dài thời gian nâng bậc lương, giáng cấp, chuyển công tác…), 25 buộc thuộc việc, sa thải.

101. Kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng và bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố; về công tác giải quyết tố cáo trong Đảng; công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng; công tác cổ phần hóa, góp phần thực hiện tốt việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước; công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác tổ chức, cán bộ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Đảng; hướng dẫn thực hiện một số nội dung công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ góp phần ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên theo Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29 tháng 02 năm 2016, của Ban Thường vụ Thành ủy; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan, đơn vị phục vụ tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Đảng bộ thành phố.

102. Cử tri thành phố đã bầu đủ 30 đại biểu Quốc hội, 105 đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, cấp huyện bầu đủ 943 đại biểu, cấp xã bầu được 9.310 đại biểu. Đặc biệt, tỷ lệ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là nữ đều cao (đại biểu Quốc hội là nữ chiếm tỷ lệ 30%, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố: 43,81%; cấp huyện: 39,34%; cấp xã: 40,27%).

103. Triển khai thực hiện Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, thành phố đã giảm được 10 đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện tinh giản 4.132 biên
52. chế. Cụ thể đã giảm 3.952 trường hợp, do cắt giảm không giao biên chế cho đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện theo cơ chế tự chủ; giảm 180 trường hợp theo quy định tinh giản biên chế. Tính đến nay, đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 652 trường hợp kể từ khi triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế.

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của phòng chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân quận, huyện. Thành lập thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố; tổ chức thí điểm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; thành lập Trung tâm Báo chí thành phố; kiện toàn các Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; chuyển giao chức năng, nhiệm vụ về các Sở cho phù hợp; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp thuộc ủy ban nhân dân quận - huyện.

Thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021: Thành phố có 24 đơn vị hành chính cấp

huyện g`ồm 19 quận và 5 huyện; 322 đơn vị hành chính cấp xã (g`ồm 259 phường, 58 xã và 5 thị trấn). Theo quy định, số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 như sau: (1) cấp huyện: Không đơn vị; (2) cấp xã: 10 phường (nhập 02 phường thành 01 phường mới: 09 trường hợp; nhập 03 phường thành 01 phường mới: 01 trường hợp). Số đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp: Giảm 10 đơn vị (từ 322 xuống còn 312, tỷ lệ giảm 3,11%). Tổng số đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp: 312 (249 phường; 58 xã; 05 thị trấn). Tổ chức lại khu phố, ấp và tổ dân phố (thành phố có 2.008 khu phố - ấp và
25.418 tổ dân phố - tổ nhân dân với 1.994.686 hộ dân (8.826.618 dân) trên 259 phường, 58 xã, 5 thị trấn (1.604 khu phố và 404 ấp; 19.601 tổ dân phố và 5.817 tổ nhân dân). Tổ chức và hoạt động của tổ dân phố - tổ nhân dân, khu phố - ấp được thực hiện theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố. Nghiên cứu, xây dựng Đ`ề án Chính quy`ền Đô thị.

104. Chương trình hành động số 18-CTrHĐ/TU của Thành ủy v`ề cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 6119/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố l`ần thứ X v`ề Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố v`ề sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố l`ần thứ X v`ề Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 ban hành Kế hoạch bổ sung Chương trình cải cách hành chính của thành phố đến năm 2020 theo Nghị quyết số 02/ NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Hội đ`ồng nhân dân thành phố; Quyết
52. định số 5334/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2018 - 2020.

105. Xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông một cửa điện tử, triển khai ứng dụng phòng họp không giấy, nhắc việc tức thời; triển khai các ứng dụng trực tuyến tại quận - huyện, sở, ngành và thành phố (Cổng 1022).

106. Kết quả năm 2019 đạt 82,33% ý kiến tỷ lệ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố, vượt chỉ tiêu 80% của Chính phủ.

107. Cho đến giữa năm 2020 vẫn chưa có hướng dẫn của Chính phủ v`ề định giá tài sản và vốn của các doanh nghiệp cổ ph`ần hóa, các bộ, ngành chưa thống nhất việc bán tài sản của cơ quan đảng trên địa bàn thành phố.

108. Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ban Thường vụ

Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017.

109. - Đối với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - trách nhiệm hữu hạn một thành viên: Năm 2017, qua thanh tra toàn diện đã phát hiện những sai phạm liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất đai, hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; qua đó, đã tiến hành thu hồi số tiền 11.089.304.470 đồng. Năm 2019, tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng tài chính; thực hiện dự án và chuyển nhượng dự án; qua thanh tra, đã phát hiện những sai phạm liên quan đến quản lý và sử dụng đất đai, quản lý và sử dụng vốn, tài sản công, thực hiện các dự án đầu tư; qua đó, đã tiến hành thu hồi số tiền 18.791.380.638 đồng. Chuyển cơ quan điều tra xử lý 01 vụ việc.

- Đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận: Năm 2017, tiến hành thanh tra phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước; năm 2018, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; năm 2019, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thực hiện đầu tư dự án, góp vốn liên doanh, công tác cổ phần hóa. Qua thanh tra, phát hiện những sai phạm và đã tiến hành thu hồi số tiền 684.131.151.562 đồng. Chuyển cơ quan điều tra xử lý 07 vụ việc.

- Đối với Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên: Năm 2019, tiến hành thanh tra việc bán chỉ định 09 nhà, đất, mặt bằng, kho bãi (công sản); qua thanh tra phát hiện sai phạm quản lý và sử dụng đất đai, thực hiện các dự án đầu tư; qua đó, tiến hành thu hồi 54.192.717.344 đồng. Chuyển cơ quan điều tra xử lý 01 vụ việc.

- - Đối với Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Phú: tiến hành thanh tra việc chi cho các đối tượng không thuộc đối tượng được bồi thường trong các dự án, phương án do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận làm chủ đầu tư với số tiền là 54.405.188.587 đồng và chuyển cơ quan điều tra xử lý vụ việc. Ngày 14 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có bản án đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan.

110. Trong 5 năm qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, hội thi với chủ đề "Tôi yêu hàng Việt" từ cấp cơ sở đến thành phố, tuyên truyền, vận động người dân ưu tiên mua sắm hàng Việt. Tổ chức Hội nghị Tuyên dương 125 gương "Người tốt việc tốt tiêu biểu" giai đoạn 2010 - 2015. Công tác vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" tiếp tục được triển khai sâu rộng. Toàn thành phố đã vận động được trên 900 tỷ đồng để chăm lo cho người nghèo thành phố. Quỹ "Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc" thành phố đã vận động được trên 209 tỷ đồng và thực hiện chăm lo với số tiền trên 186 tỷ đồng. Tổ chức các hội nghị phản biện xã hội, góp ý đối với các dự án Luật, các đề án, kế hoạch và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp. Tổ chức đón tiếp nhiều đoàn đại biểu cấp cao của tổ chức Mặt

trận Tổ quốc, tổ chức Nhân dân các nước đến thăm và trao đổi kinh nghiệm về hoạt động, đồng thời, tổ chức các đoàn đại biểu thành phố sang thăm và làm việc với các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, tổ chức Nhân dân các nước nhằm tăng cường sự hiểu biết giữa Nhân dân các nước với Nhân dân thành phố, về vai trò của Mặt trận Tổ quốc thành phố trong đời sống xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, trong đó chú trọng nâng cao nhận thức, trình độ chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

111. Trong giai đoạn từ 2015 đến 2019: Liên đoàn Lao động thành phố đã kết nạp 618.766 đoàn viên công đoàn và thành lập mới 9.390 công đoàn cơ sở; kết nạp

13.469 đảng viên mới; tổng kinh phí chăm lo Tết cho đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động của thành phố là 1418,4 tỷ đồng; Phong trào thi đua "Lao động giỏi - Lao động sáng tạo" với 24.350 sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại giá trị làm lợi cho đơn vị, doanh nghiệp hơn 1,04 tỷ đồng; Chương trình "Trái tim nghĩa tình" đã hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim cho 17 trường hợp là công nhân và con công nhân với kinh phí gần 1,4 tỷ đồng; Chương trình "Mái ấm công đoàn" đã tổ chức trao tặng 392 căn nhà cho các gia đình công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí hỗ trợ 24,968 tỷ đồng; Giải thưởng "Tôn Đức Thắng" đã tôn vinh 54 kỹ sư, công nhân tiêu biểu có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học thiết thực, được áp dụng vào thực tiễn mang lại giá trị

làm lợi cho doanh nghiệp và xã hội; "Giải thưởng 28/7" đã tôn vinh 50 Chủ tịch Công đoàn cơ sở giỏi, có nhiều thành tích, sáng tạo mang lại hiệu quả cao trong hoạt động Công đoàn và được đoàn viên tín nhiệm.

112. Trong nhiệm kỳ, các cấp bộ Đoàn đã phát triển mới tổng cộng 351.431 đoàn viên mới, tính đến hết năm 2019, tỷ lệ tập hợp thanh niên tham gia tổ chức Đoàn đạt 66,89%; giới thiệu 82.188 đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng xem xét kết nạp, tổ chức bình chọn và tuyên dương 81.749 gương điển hình Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác; đề xuất 615.828 ý tưởng, sáng kiến góp phần xây dựng thành phố văn minh, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh và tổ chức 668 hoạt động chuyển giao khoa học - công nghệ; tư vấn hướng nghiệp cho hơn 1,7 triệu lượt đoàn viên, thanh niên; giới thiệu việc làm cho 496.306 lượt đoàn viên, thanh niên trên địa bàn thành phố; tổ chức 5.306 hoạt động hướng về biển, đảo quê hương; các hoạt động văn minh đô thị được chú trọng đầu tư, đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ đã có hơn 1,82 triệu lượt đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động tình nguyện các cấp, tổ chức 321.568 lượt chăm lo các đối tượng chính sách, gia đình có công, các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng,.. xây dựng 118 "Chung cư văn minh - sạch đẹp - an toàn", 894 "Tuyến hẻm có hệ thống điện an toàn, mỹ quan, tiết kiệm", xây dựng mới và duy trì 613 không gian xanh tại các

khu dân cư, khu lưu trú công nhân, cải tạo mỹ quan 155 tuyến kênh, xây dựng mới 716 nhà tình nghĩa, nhà tình bạn, xây mới 141 cầu giao thông nông thôn.

113. Trong 5 năm qua, Hội Nông dân các cấp đã phát triển được 12.491 hội viên, nâng tổng số hội viên hiện nay là 63.167 hội viên; có 93 cơ sở Hội, 713 chi hội, 3.496 tổ hội, trong đó có 158 chi hội và 334 tổ hội ngành nghề; đã giới thiệu 843 lượt hội viên ưu tú cho Đảng và có 288 hội viên ưu tú được kết nạp Đảng; hỗ trợ 8.328 hộ hội viên thoát nghèo; hỗ trợ 519,1 tỷ đồng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cho 22.997 lượt hộ vay; đào tạo nghề cho 46.744 hội viên; vận động được 63,5 tỷ đồng quỹ Tết nghĩa tình, xây dựng 203 căn nhà tình thương, tặng 25.861 phần quà Tết,
1.561 bồn chứa nước sạch, 14.183 thẻ bảo hiểm y tế, 775 công cụ sản xuất, 344 sổ tiết kiệm nghĩa tình, 9.022 suất học bổng với tổng số tiền 86,4 tỷ đồng.

114. Trong 5 năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã có nhiều đổi mới trong công tác tuyên truyền, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng và công tác góp ý văn bản Luật, công tác giám sát được các cấp Hội tập trung thực hiện. Công tác quản lý nguồn vốn được đảm bảo chặt chẽ, đúng quy chế, phát vay đúng đối tượng, sử dụng vốn đúng mục đích, tỷ lệ thu hồi đạt trên 99,8%, phong trào "Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo" được các cấp Hội duy trì liên tục 24 năm qua với kết quả vận động đạt trên 4 tỷ đồng/năm. Đã phát vay không lãi suất cho 140 phụ nữ khuyết tật 836 triệu đồng và 46 phụ nữ dân tộc thiểu số với số tiền 333 triệu đồng. Trao 2.106 phương tiện sinh kế với tổng số tiền hơn 9,3 tỷ đồng; đã trao 33.457 suất học bổng Nguyễn Thị Minh Khai, vượt chỉ tiêu
52. nhiệm kỳ 30.000 suất, với hơn 42,7 tỷ đồng. Đã xây dựng Hệ thống Đào tạo trực tuyến Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; thực hiện dự án phần mềm quản lý hội viên, sổ sách trong hệ thống Hội. Chủ động đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với các nhóm phụ nữ như nữ công nhân lao động nhập cư, thanh thiếu niên, trong nhóm phụ nữ yếu thế, phạm nhân nữ đang thi hành án tại trại tạm giam… Nhiều phong trào được tổ chức thiết thực hiệu quả như: Tuyên dương gương Người con hiếu thảo; "Gia đình văn hóa, hạnh phúc tiêu biểu"; Danh hiệu "Cán bộ Hội cơ sở giỏi", "Phụ nữ tiêu biểu"…

115. Hội Cựu chiến binh các cấp tập trung củng cố, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng lực lượng chính trị nòng cốt; vận động hội viên tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền. Huy động nguồn lực hướng vào mục tiêu giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, đẩy mạnh hoạt động Quỹ hỗ trợ cựu chiến binh nghèo thành phố như: Chăm lo tết cho hội viên 3.323.936.000 đồng; Giúp hội viên vay nguồn vốn của Thành ủy 44.977.410.000 đồng; Hội viên đóng góp Quỹ hỗ trợ cựu chiến binh nghèo thành phố 2.605.823.000 đồng; Hội viên đóng góp xây nhà tình nghĩa, tình thương, sữa chửa (lấy nguồn đóng góp của hội viên 50.000 đ/nhiệm kỳ) 2.012.000.000 đồng. Tổng cộng 04 chương trình với tổng số tiền: 52.919.169.000 đồng. Vận động hội viên và các mạnh thường quân xây dựng 856 căn nhà tinh nghĩa, tình thương, sữa chữa nhà, với số tiền

6.074.000.000 đồng; đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" 7.247.000.000 đồng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lũ 3.272.000.000 đồng; Quỹ nạn nhân bị chất độc hóa học 912.000.000 đồng; Quỹ khuyến học 5.977.000.000 đồng; Quỹ "Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc" 2.863.000.000 đồng.

116. Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật và 09 hội văn học, nghệ thuật thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật cách mạng, tiến bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đa dạng, phong phú ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân (thành lập Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố nhằm tôn vinh các tác giả có tác phẩm giá trị trong từng giai đoạn (5 năm một lần), hiện giải thưởng lần thứ hai, giai đoạn 2011 - 2017 đã công nhận và trao thưởng 53 tác phẩm. Thành phố tổ chức 04 đợt xét và trao Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí chủ đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", từ năm 2015 đến nay đã trao giải sáng tác cho 84 tác phẩm (thuộc 16 tập thể, 13 cá nhân) và trao giải quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật cho 16 cá nhân); thành phố quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động văn học, nghệ thuật; khuyến khích, tạo điều kiện để hội viên, đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tác các tác phẩm mới có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, bám sát thực tiễn sự nghiệp xây dựng, bảo vệ thành phố (từ năm 2015 đến nay, đã tổ chức 110 lượt trại sáng tác và đi thực tế

52. sáng tác, qua đó, đã có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao về tư tưởng, nghệ thuật), đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành phố.

117. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố và các hội thành viên đã có bước phát triển quan trọng, quan tâm củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng tổ chức Hội và hội viên; tích cực nghiên cứu phát triển khoa học tự nhiên và ứng dụng công nghệ hiện đại; phát triển khoa học xã hội - nhân văn, gắn với xây dựng văn hóa, con người thành phố, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh. Tập hợp đông đảo đội ngũ trí thức với nhiều nhà khoa học trong và ngoài thành phố, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, phản biện các chính sách, đề án, dự án lớn của thành phố; chủ trì, phối hợp thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu có liên quan, đóng góp tích cực vào thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố. Các Hội thành viên và các đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội đã nỗ lực hoàn thành các dự án tư vấn, phản biện và giám định xã hội thuộc các lĩnh vực liên quan, cung cấp cho các sở, ban, ngành và các chủ đầu tư những luận cứ khoa học khách quan làm cơ sở để các cơ quan phê duyệt hoặc điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh bộ hồ sơ và hoàn thiện chương trình, dự án; tổ chức nhiều hoạt động nghiên cứu, phổ biến kiến thức

khoa học có giá trị khác.

118. Theo Báo cáo đề án nghiên cứu đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và dự báo kịch bản phát triển giai đoạn 2021 - 2025, Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố đã mô phỏng tăng trưởng kinh tế thành phố 2020 - 2025 và dự báo tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thấp nhất là 7,89% và cao nhất là 8,41%, GRDP (hiện hành); bình quân đầu người năm 2025 trên cơ sở các giả định sẽ từ 8.500 USD/người đến 8.790 USD/người.

119. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 19% trong GRDP.

120. GRDP/người năm 2020 dự kiến đạt 6.673 USD, gấp 1,37 lần so với năm 2015 (4.847 USD), giai đoạn trước cũng tăng 1,37 lần; kế hoạch năm 2025 đạt 8.500 USD, gấp 1,3 lần năm 2020 (dân số dự kiến 2020 là 9,2 triệu người và 2025 là 10,2 triệu người).

121. Bao gồm ngân sách và ngoài ngân sách.

122. Chi cho khoa học - công nghệ thành phố của toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2018: năm 2016: 1,45%/GRDP; năm 2017: 0,72%/GRDP; năm 2018: 0,64%/GRDP.

123. Thu nhập bình quân của hộ nghèo năm 2025 tăng 1,3 lần so với năm 2020 là 36 triệu.

52. 124. Chỉ tiêu cả nước vào 2020: 08 bác sĩ/vạn dân, 28 giường bệnh/vạn dân.

125. Diện tích nhà bình quân năm 2020 là 20m^2/người; của cả nước là 25 m^2/người.

126. Phấn đấu phát triển 300 hợp tác xã và 05 liên hiệp hợp tác xã; tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế hợp tác xã đạt 7%/năm; tỷ trọng đóng góp vào GRDP thành phố 0,5%; thu hút thêm 30.000 lao động làm việc trong khu vực kinh tế hợp tác xã; tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo có trình độ đại học, cao đẳng đạt trên 60%; còn lại đạt trình độ trung cấp và sơ cấp.

127. Thực hiện khởi công xây dựng mới các công trình: Rạp Xiếc và Biểu diễn đa năng Phú Thọ, Bảo tàng Tôn Đức Thắng, Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ, Trung tâm thể dục thể thao Phan Đình Phùng..; phê duyệt Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Liên hợp thể dục thể thao quốc gia Rạch Chiếc, Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết 1/500 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao thành phố. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Nhà hát Giao hưởng - Nhạc, Vũ kịch, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống, Trung tâm Văn hóa - Thể thao đa năng Thành phố Hồ Chí Minh tại huyện Cần Giờ, Trung tâm Tổ chức Biểu diễn nghệ thuật đa năng tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm…

128. Phấn đấu khép kín Vành đai 2 với chiều dài 13,75 km đường, đầu tư đường Vành đai 3 (tổng chiều dài 92,6 km, trong đó đoạn qua địa bàn thành phố khoảng 54km), cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, các tuyến Metro 1 và 2, tuyến BRT số 1. Phấn đấu đến năm 2025, sản lượng hàng hoá qua cảng biển là 165,22 triệu tấn, cảng - bến thủy nội địa là 41,4 triệu tấn (tăng bình quân 5%/

năm).

129. Các nước thuộc khu vực CPTPP và EVFTA: hợp tác về thương mại, đầu tư; khu vực Đông Bắc Á: hợp tác lao động, giao lưu văn hóa, đối ngoại nhân dân; khu vực ASEAN: hợp tác kết nối cộng đồng; khu vực Tây Âu và Singapore: hợp tác về trung tâm tài chính, đô thị thông minh, giáo dục, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; các quốc gia như Hoa Kỳ, Australia, Đức: hợp tác trong lĩnh vực khởi nghiệp, công nghệ cao, đào tạo nghề; Đông Âu và Nga: trao đổi văn hóa và hợp tác truyền thống hữu nghị./.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ KINH TẾ

1. GRDP *Tổng sản phẩm trong nước địa phương* *(viết tắt của Gross Regional Domestic Product)*: là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, phản ánh: "Toàn bộ kết quả cuối cùng của các hoạt động sản xuất của tất cả các đơn vị thường trú trong nền kinh tế của tỉnh trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm); phản ánh các mối quan hệ trong quá trình sản xuất, phân phối thu nhập, sử dụng cuối cùng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế địa phương".

Điểm khác biệt giữa GRDP và GDP:

- GRDP: là tổng sản phẩm tính trên phạm vi một vùng, một tỉnh hay một thành phố nào đó.

- GDP: là tổng sản phẩm tính trên phạm vi lãnh thổ của một quốc gia.

Về phương pháp tính và nội dung tính của chỉ tiêu GDP và GRDP là hoàn toàn giống nhau, chỉ khác nhau **ở phạm vi tính toán**. GDP tính trên phạm vi của một nước, GRDP tính trên một vi của một tỉnh, thành phố nào đó.

2. Cách mạng công nghiệp 4.0

Trong lịch sử nhân loại, các chuyên gia đã phân định 4 giai đoạn lịch sử của các cuộc cách mạng công nghiệp. Bốn cuộc cách mạng này có đặc trưng cơ bản liên quan tới sự cơ giới hóa trong quá trình sản xuất. Đó là:

- Cuộc CMCN 1.0 (từ năm 1784): sử dụng máy hơi nước trong quá trình sản xuất;

- Cuộc CMCN 2.0 (từ năm 1870): sử dụng điện năng phục vụ sản xuất hàng loạt;

- Cuộc CMCN 3.0 (từ năm 1969): liên quan tới công nghệ điện tử, bán dẫn và công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ việc tự động hóa quá trình sản xuất;

- Cuộc CMCN 4.0 (đầu thế kỷ 21): đang bước đầu chuyển dịch từ cuộc cách mạng lần 3.

CMCN 4.0 gồm những hệ thống thông minh được kết nối với nhau để tạo ra một chuỗi giá trị số. Đây là các hệ thống tích hợp thực và ảo (cyberphysical systems - CPS) gồm những thành phần vật lý, dữ liệu, CNTT và truyền thông. Các hệ thống này sẽ biến đổi những nhà máy sản xuất truyền thống thành những nhà máy thông minh với mục tiêu là các thiết bị máy móc có thể tương tác, nói chuyện với nhau trong khi các sản phẩm và thông tin được xử lý và phân bố trong thời gian tức thời.

3. Chính phủ điện tử

Chính phủ điện tử (tiếng Anh: *e-Government*) là việc ứng dụng những thành tựu công nghệ thông tin, truyền thông vào các hoạt động của chính phủ với mục

đích nâng cao tính hiệu quả, minh bạch và sự tham gia của người dân vào các hoạt động của chính quyền.

4. Tăng trưởng xanh: là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững.

5. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) là kết quả sản xuất mang lại do nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định và lao động hoặc các nhân tố hữu hình, nhờ vào tác động của các nhân tố vô hình như đổi mới công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, nâng cao trình độ lao động của công nhân,… (gọi chung là các nhân tố tổng hợp).

Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp được đo bằng tỷ lệ tăng lên của kết quả sản xuất do nâng cao năng suất của các nhân tố tổng hợp.

6. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP): được tính bằng khối lượng sản xuất các sản phẩm chủ yếu kỳ báo cáo qua điều tra mẫu so với khối lượng sản xuất kỳ gốc. Chỉ số IIP bao gồm: tháng báo cáo so với tháng bình quân năm gốc và cộng dồn từ đầu năm đến tháng báo cáo so với cùng kỳ năm trước và được phân tổ đến ngành cấp 4 (Chỉ tiêu này dùng thay chỉ tiêu Giá trị sản xuất công nghiệp: Giá trị tuyệt đối của tháng chính thức, tháng ước tính, cộng dồn đến tháng ước tính và so sánh tốc độ phát triển so với cùng kỳ năm trước).

7. Kinh tế tuần hoàn (tiếng Anh: circular economy) là một mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất và dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất, và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường.

Nếu như mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống (tiếng Anh: linear economy) chỉ quan tâm đến việc khai thác tài nguyên, sản xuất, và vất bỏ sau tiêu thụ, dẫn đến việc tạo ra một lượng phế thải khổng lồ thì mô hình kinh tế tuần hoàn chú trọng việc quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm tránh tạo ra phế thải. Việc tận dụng tài nguyên được thực hiện bằng nhiều hình thức như sửa chữa (repair), tái sử dụng (reuse), tái chế (recycle) và thay vì sở hữu vật chất thì hướng đến chia sẻ (sharing) hoặc cho thuê (leasing).

8. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (viết tắt theo tên tiếng Anh là PAPI) là công cụ phản ánh tiếng nói người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng

dịch vụ công của chính quyền các cấp. PAPI được phối hợp triển khai bởi Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (**CECODES**) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (**UNDP**), từ năm 2009 tới nay, cùng với sự hỗ trợ của các đối tác trong suốt quá trình triển khai thực hiện nghiên cứu, gồm Trung tâm Công tác lý luận và Tạp chí Mặt trận thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ năm 2009 - 2012), Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trong năm 2012), và Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ năm 2013).

9. Chỉ số cải cách hành chính (PAR-index): Là công cụ quan trọng để theo dõi, đánh giá hoạt động cải cách hành chính (CCHC) được Bộ Nội vụ ban hành tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 về phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" với mục tiêu: Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khác quan, công bằng kết quả CCHC hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

PAR Index gồm đánh giá bên trong của cơ quan (có thẩm định của Hội đồng Thẩm định Trung ương) và đánh giá bên ngoài của người dân. Nội dung của Chỉ số được xác định trên 8 lĩnh vực, gồm: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC; Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Hiện đại hóa nền hành chính; Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Tổng điểm của PAR Index là 100 điểm với phương pháp đánh giá như sau: Thông qua kết quả tự chấm điểm của địa phương (đánh giá bên trong) với số điểm tối đa là 62/100 điểm và kết quả điều tra xã hội học (đánh giá bên ngoài) với số điểm tối đa là 38/100 điểm.

10. Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có. (Luật số 21/2008/QH12 Luật Công nghệ cao).

11. Nông nghiệp đô thị: Nông nghiệp đô thị là quá trình chuyển đổi tất yếu từ nền nông nghiệp truyền thống sang một nền nông nghiệp có hàm lượng chất xám cao, công nghiệp hiện đại, được đầu tư toàn diện và đồng bộ bởi một thành

phố lớn, với tầm nhìn, quyết tâm và thống nhất ý chí cao nhằm góp phần trong việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp của bản than đô thị và trong mối liên hệ giữa đô thị với các vùng, miền có liên quan đến sản xuất nông nghiệp.

(Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 07/05/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt "Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên trên địa bàn Thành phố HồChí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025").

12. Nông nghiệp sạch: Được hiểu là sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hay nông nghiệp hữu cơ (nông nghiệp hữu cơ là hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên đất, hệ sinh thái và sức khỏe con người, dựa vào các chu trình sinh thái, đa dạng sinh học thích ứng với điều kiện tự nhiên, không sử dụng các yếu tố gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái; là sự kết hợp kỹ thuật truyền thống và tiến bộ khoa học để làm lợi cho môi trường chung, tạo mối quan hệ công bằng và cuộc sống cân bằng cho mọi đối tượng trong hệ sinh thái) (Theo Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 vềNông nghiệp hữu cơ).

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

GỢI Ý

MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN, GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020-2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ VÀ ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY

I. VỀ CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI

Đề nghị cho ý kiến: Về nội dung chủ đề Đại hội đã đảm bảo đầy đủ các thành tố, tính khái quát, hàm chứa những định hướng, tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của nhiệm vụ chính trị, giải pháp giai đoạn 2020 - 2025 hay chưa? Cần sửa đổi, bổ sung nội dung gì?

II. PHẦN THỨ NHẤT "KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ X"

Đề nghị cho ý kiến

1. Về những nội dung nhận định, đánh giá, kết quả và những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại đã đầy đủ, chính xác chưa?

2. Về kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém trên lĩnh vực: xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức; xây dựng đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; công tác xây dựng chính quyền; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3. Về tình hình Nhân dân, cán bộ và đảng viên trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

4. Về đổi mới và nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Thành ủy. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và công tác vận động nhân dân.

1.5. Về kết quả thực hiện 7 Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (báo cáo kèm theo).

6. Về 04 nguyên nhân thành tựu, 05 nguyên nhân hạn chế, yếu kém và 05 bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố đã đầy đủ chưa. Cần sửa đổi, bổ sung nội dung gì?

III. PHẦN THỨ HAI "MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2020 - 2025"

1. Các vấn đề chung

Đề nghị cho ý kiến

- Về dự báo tình hình trong những năm sắp tới.

- Về mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Về một số chỉ tiêu phát triển chủ yếu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Quan điểm và phương hướng phát triển thành phố.

2. Lĩnh vực kinh tế

Đề nghị cho ý kiến

- Về chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng tỷ trọng yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) để thúc đẩy kinh tế thành phố phát triển nhanh và bền vững.

- Về nội dung, giải pháp thực hiện hợp tác, liên kết với các tỉnh Đông và Tây Nam Bộ cùng phát triển.

- Về thực hiện Đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh, lộ trình phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và đến năm 2030.

- Về phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao trên nền tảng kinh tế số.

- Về phát triển các ngành công nghiệp gắn với tận dụng thời cơ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Về triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ phù hợp với xu thế phát triển kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Về rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở quy hoạch hạ tầng dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và logistics. Xây dựng lộ trình để chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2020 - 2030.

- - Về cải thiện môi trường đầu tư, các chính sách tạo điều kiện, khuyến khích để doanh nghiệp phát triển, nâng cao chỉ số cạnh tranh địa phương (PCI) của thành phố.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Đề nghị cho ý kiến

- Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh mang đậm bản sắc dân tộc để con người phát triển toàn diện; nghiên cứu, phát huy đặc trưng, tính cách của con người thành phố trong đặc điểm chung của con người Việt Nam, luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình.

- Về nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Về vấn đề duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Phát huy và bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Bảo tồn và phát huy một cách hiệu quả các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

- Về thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục - đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ở 07 lĩnh vực (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa - trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị).

- Về đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi cho phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ, huy động mọi nguồn lực xã hội thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của thành phố.

- Về phát triển thông tin - truyền thông, xây dựng đô thị thông minh; phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ thứ 5 (5G) và sau 5G trong quản lý đô thị của thành phố; xây dựng Chính phủ điện tử trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Về phát triển ngành y tế đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Về nhiệm vụ nâng cao chất lượng thể dục, thể thao; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao; phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể thao học đường, thể thao chuyên nghiệp.

- - Về chăm lo và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân. Giải pháp thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong các tầng lớp Nhân dân.

4. **Phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ**

Đề nghị cho ý kiến

- Về các giải pháp kết nối giao thông giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh lân cận trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là các tỉnh Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ phục vụ phát triển kinh tế thành phố và các tỉnh.

- Về các giải pháp nâng cao hiệu quả giảm ngập nước, phát triển bền vững.

- Về các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường, tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

5. **Đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội**

Đề nghị cho ý kiến

- Về giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế của thành phố.

- Về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tổ chức diễn tập phòng thủ kết hợp với diễn tập phòng chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố sát với tình hình thực tế.

- Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy về chính trị tư tưởng, bảo vệ nội bộ, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh tư tưởng, an ninh mạng.

6. **Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế**

Đề nghị cho ý kiến

- Về nội dung và giải pháp triển khai hiệu quả các hoạt động đối ngoại nhân dân, ngoại giao văn hóa, giới thiệu hình ảnh và văn hóa Việt Nam, hình ảnh thành phố đến bạn bè quốc tế.

- Về các giải pháp phát huy nguồn lực từ kiều bào nước ngoài trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố.

7. **Về 03 chương trình đột phá và 01 chương trình trọng điểm phát triển thành phố.**

***Đề nghị cho ý kiến về*:** Các mục tiêu, nội dung các chương trỉnh và giải pháp thực hiện hiệu quả.

IV. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, TĂNG CƯỜNG GẮN BÓ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

Đề nghị cho ý kiến

1. **Về quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm**

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả suy thoái lý tưởng, đạo đức, tự diễn biến và tham nhũng. Cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong, nêu gương trong tuân thủ pháp luật, lao động sáng tạo, phục vụ nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành

phố và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, phản biện xã hội ngày một hiệu quả hơn hoạt động của Đảng và quản lý của Nhà nước, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

2. **Về nhiệm vụ, giải pháp**

2.1. Về xây dựng Đảng

- Việc nghiên cứu triển khai giải pháp đột phá đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị; công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị 05.

- Về tổ chức sắp xếp các đơn vị hành chính và tổ chức dưới phường - xã, thị trấn; về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy.

- Về thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy; nâng cao chất lượng phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Về xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm pháp luật kéo dài, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng thu hồi tài sản thất thoát trong các vụ án tham nhũng.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tính thiết thực của hội, đoàn.

- ***2.2. Về xây dựng chính quyền***

- Về nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; tập trung sắp xếp các đơn vị hành chính, các cơ quan chuyên môn, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng công tác dân vận chính quyền, công tác hòa giải ở cơ sở, các vụ việc khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

3. **Nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân**

- Việc xây dựng và phát huy vai trò lực lượng chính trị nòng cốt, cốt cán trong tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến, kiến nghị của Nhân dân về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức

chính trị - xã hội và các hội quần chúng.

- Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh thái độ tiếp xúc, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang trong thực thi công vụ; kiên quyết xử lý "tham nhũng vặt" và những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, chiến sĩ lực lượng vũ trang quan liêu, nhũng nhiễu, năng lực, phẩm chất kém.

4. **Các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố**

- Về phát huy hệ thống Mặt trận Tổ quốc thành phố cùng các tổ chức thành viên xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; vận động tập hợp Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận, thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

- Về xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trong tình hình mới; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân thành phố ngày càng lớn mạnh, thích ứng với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội - Đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn trong tình hình mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, nguồn cán bộ trẻ cho thành phố.

- Về phát huy vai trò của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học - công nghệ, tiên phong thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp đô thị công nghệ cao, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân.

- Về phát huy vai trò của phụ nữ trong lao động, học tập, hoạt động xã hội và chăm lo xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

- Về phát huy phong trào thi đua "Cựu chiến binh gương mẫu", tăng cường giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; quan tâm chăm lo đời sống cho hội viên cựu chiến binh.